

# NAM NHẠC TỔNG THẮNG TẬP

## QUYỂN HẠ

**1. Nói về các dị nhân Cao tăng đắc Đạo từ thời tiền Đường đến thời nhà Tống** (phụ lục các vị ẩn dật).

**\* Song Tập Tổ.**

Ở thời nhà Lương có Song Tập Tổ, tự là Trọng Viễn, người xứ đất Ngô, ở động Bạch mã tại Nam nhạc, từ thuở bé thơ mà đã biểu thị thuần tố, chẳng ham thích nói nhiều, phàm đối với mọi sự xét xem hay giao tiếp với thân thích bè bạn đều tỏ bày nghiêm nghị giữ nét mặt đoan chánh mà tiếp đãi đó, nên mọi người không dám xem thường dễ dãi. Được tài khéo giỏi bơi lội ngược dòng, qua lại kinh tương trong 1-2 trăm năm mọi người chẳng lường biết. Lại vào Nam nhạc, đi khắp 5 núi lớn, gặp được bậc chí nhân cho được phục pháp vụ khi. Lâu sau, vào Vân Dương, ở tại động Tần Nhân mà nói rằng: “Xưa kia Xích Quân từng giáng hiện ở núi này”. Tức phía Nam của Chu Lăng vậy. Từ đó đọc tụng Hoàng Đình ngọc kinh không ngưng nghỉ. Có đệ tử thỉnh cầu mời đến quán vũ trong ấp để tiện việc cúng hầu. Tiên sinh bảo là: Kinh dạy “Sao không lên núi đọc tụng sách của ta, ở trong nhân gian rồi rấm xú ố như vợ con? Tôi cho rằng: Xú ố như vợ con, muôn cảnh đều rồi rấm, bên ngoài thì lục đục quấy động, bên trong thì tam bành nhiễu loạn. Xưa kia Ngụy phu nhân truyền ngọc kinh đây, mà theo hướng Đông dời đến Dương Lạc và đắc Đạo. Trong đời chẳng thiếu người như vậy. Chỉ sợ hư rộng, không thiết cùng, gìn giữ chẳng dốc chí, thì Đạo không do đâu để thành vậy”. Qua vài năm sau bèn vào núi Cửu nghi, ở hang Bạch mã. Chợt nhiên ở đó mà bảo rằng: “Mới đầu ta ở động Bạch mã, mà nay cuối cùng lại ở hang Bạch mã, hẳn nơi ở của ta trái phản chân vậy. Phàm Mã (ngựa) là khí của Càn Kiện Hạo Nhiên, Bạch (sắc trắng) là Phương kiến tố hoàn nguyên. Mà ta lại ở đó”. Bỗng một ngày nọ bảo cùng môn nhân rằng: “Sau khi tôi vào thất nếu như có khí trời khác thường, thì phải gấp lại báo cùng tôi”. Qua giữa trưa hôm sau, 4 phương khí trời lắng trong, đệ tử đến báo, bèn đòi tắm gội rồi đốt hương,

lẳng lẳng quy chân, bỗng chốc đất bỗng nhẹ, để lại khăn trùm nơi mộc sa. Lúc đó là tháng 4 năm Trinh Quán thứ nhất (627) thời tiền Đường vậy. Các thứ giường chiếu và đàn ngồi ở trong hang, trải qua hơn 200 năm mà chẳng hư nát, các đệ tử đưa về tôn trí trong quán chân đường để cúng dường.

**\* *Liệu Xung.***

Liệu Xung tự là Thanh Hư. Năm Đại Thông thứ 3 (529) thời Nam Lương, ở quận Liên Hoa, do tài đức mà nổi danh, làm chủ bộ của bản quận. Về sau giả từ ấn quyết dây thao, vân du tham tìm Đạo yếu, đến ở núi Tung cao. Lâu sau qua kinh chữ, có 2 thần công an tác yêu nổi sóng gió cản trở thuyền bè, Liệu Xung bèn nhiếp phục khiến bảo hộ thuyền mà vượt đến Nam nhạc, ở tại đỉnh núi Chúc Dung gặp được Thái Bình Chân Quân truyền cho Đạo yếu. Lại bảo cùng với 2 thần rằng: “Tôi ở Tài Dương làm đan, nên vì tôi mà giúp gìn giữ lò, ngày sau đan được thành đạt thì các người cũng có phần vậy”. Đến lúc đan thành, bèn trở về quê hương, thường cưới 1 con hổ, nắm con rắn làm roi, thọ ngoài trăm tuổi. Đến năm Quang thiên thứ 2 (?), bỗng nhiên gió mây mờ tối mà đất bay.

**\* *Tiêu Linh Hộ.***

Tiêu Linh Hộ tự là Thiên Hồ, người xứ Lô Lăng, vừa mới sinh lớn khoảng 5-7 tuổi đã có năng khiếu văn thơ, phàm mọi tác thuật đều mang ý vượt ngoài trần. Đến năm 15 tuổi, lại ham thích Đạo tràng, gặp được bậc chí nhân truyền cho Kim đan thai tức. Phỏng hỏi khắp cùng các danh sơn, mang theo sách Đạo có hơn trăm quyển. Tiêu Linh Hộ thường nói rằng: “Muốn lên Nam cung”, trước đến Chu Lăng, quanh co tìm hỏi động dương qua Nhạc lộc, chiêm ngưỡng hình tượng của Đấng Chân Nhân. Núi đó là Phước địa thứ nhất của Chu Lăng. Ban đêm gặp được chân nhân truyền cho thuật Hỏa đánh; Đến trong niên hiệu Trinh Quán (627-650) thời tiền Đường, đi ngược dòng Tiêu tương, đích thân lễ bái chú sinh, hành pháp xua đuổi tà, khắp trong làng nước mọi người được cứu giúp số lượng chẳng thể lường biết hết. Về sau, đến ở Chiêu tiên quán, luyện thuật Hỏa đánh, hóa Hoàng bạch mà bên ngoài hộ giúp tu sửa Quán vũ làm thành toàn mới, các hầu vương rất lễ kính, thỉnh mời làm pháp chủ, đều xoay mặt hướng Bắc mà tôn thờ đó. Về sau lại chọn nơi u thắng để luyện thần Đan, trải qua 3 đàn luyện mới được thành sau, đượm phục đó. Đến rằm tháng 8 năm Hoàng Đạo thứ 2 (684) thời tiền Đường, Tiêu Linh Hộ bảo cùng đệ tử rằng: “Thời điểm ta đi đã đến và sẽ có nơi đến, không thể chân chờ ở lại, các ông phải tinh cần, sẽ có sự

tiếp thừa”. Và bèn giải thay. Hơi thơm tỏa khắp phòng nhà, tựa như có âm thanh trong trẻo mong ngóng ngoài cửa, trải qua thời gian mới ngưng hết.

**\* Trương Huệ Minh.**

Trương Huệ Minh người xứ Triệu Quận, dựng lập am ở tại núi Trung Điều, thọ học pháp ở Nguyên Chân quán, thường dùng chú thuật để xua đuổi tinh my. Về sau, sang Trường An, gặp được Hồn Nguyên Tử, thọ học đạo Cao Bôn (chạy cao) mà thực hành đó, công thành đức đủ, Đạo học vượt trội. Phàm những ai đến nơi pháp tịch đều là đồ chúng của Chương Phủ. vua Thái Tông (?) ban chiếu mời vào nội điện, thiết đặt lễ tế mà có cảm cách. Sau đó, xin trở về chốn núi rừng, vua chấp thuận, ban sắc đến ở Nam nhạc, tên phong là “Diệu Tế Đại sư”. Bỗng 1 đêm nọ gặp được Nam nhạc Hữu Anh phu nhân trao truyền cho yếu pháp Bảo nhất thủ chân tam ngũ hỗn hợp, thực hành theo đó 1 năm, sau lại theo chiếu đến Tây nhạc để thiện hỏi việc, về sau giải thay.

**\* Thiên sư Đàm Tạng.**

Ở Viên lan nhĩ tại phía Tây Nam nhạc, Thiên sư Đàm Tạng nuôi 1 con chó linh, thường đêm kinh hành, con chó ấy ngậm theo áo Thiên sư. Khi trở về phòng thì con chó đó nằm bên cạnh cửa gìn giữ mà sủa cắn, tự giữ thể thân mình sẵn sàng cắn sủa mạnh dữ. Một sớm mai nọ ở đỉnh núi phía Đông có 1 con trăn lớn dài vài trượng, há mồm nhả khí độc bung cháy dữ dội, Vị Thị giả cầu xin nên lánh né. Thiên sư bảo: “Việc chết có thể trốn lánh ư? Kia đem độc lại, ta dùng tâm từ mà nhận lấy. Độc không có thật tánh, kích phát thì mạnh. Từ giá vô duyên, oán thân chỉ một Đạo”. Nói xong, con trăn ấy bèn nép đầu từ từ mà đi, bỗng nhiên không còn trông thấy. Lại 1 đêm nọ có kẻ trộm đến, con chó ấy cũng ngậm dật áo Thiên sư. Thiên sư bảo cùng kẻ trộm rằng: “Ở trong nhà có vật gì vừa ý thì cứ mặc tình lấy đi”. Kẻ trộm cảm kích lời nói đó bèn bỏ đi.

**\* Hà Tôn Sư.**

Hà Tôn Sư, không biết là người ở xứ nào. Trong khoảng niên hiệu Long Sóc thời tiền Đường (661-664), đến ở tại Hành nhạc, chẳng nói bày tên họ. Nhan sắc dung mạo như người khoảng 40 tuổi, đi bước như bay, thường qua lại thương ngô giữa khoảng 5 ngọn núi lớn. Đến không chỗ mển, đi không chỗ, đi không chỗ chán, chỉ hơn trăm năm, mọi người thường trông thấy dung mạo vẫn không cải đổi. Hoặc có người hỏi về dòng tộc và tuổi tác thì chỉ nói: “Hà hà!” Hoặc có cất vắn hỏi về quê hương và sự tu chứng, thì cũng chỉ nói là: “Hà, hà!” Nên người thời bấy

giờ xưng gọi là: “Hà tôn sư”. Mặc áo thô xấu, chân đeo mang giày, tâm lượng thanh thản như vậy. Các người ẩn dật như Điền Hư Ứng, Đặng Hư Trung từng thưa thỉnh rằng: “Tôn sư rốt cùng không nói như thế, thì lấy gì để khai ngộ cho người học? Hà Tôn Sư bảo rằng: “Người biết và không biết thì trên còn không biết, còn người biết tức là bệnh vậy. Ai có thể đục tháo ngòi hỗn độn, để lại lý tự nhiên ư?” Bèn chống gậy đi vào trong rừng, chốc lát có đàn hổ cùng đi theo và không còn thấy nữa. Đến trong niên hiệu Khai Nguyên (713-742) thời tiền Đường, Tư Mã Thừa Trinh đi đến núi Chúc Dung ở Nam nhạc, nói rằng: “Hắn có cao tiên ở đây, cơ sao khí sắc đẹp lạ như vậy?” Thế rồi thấy Hà Tôn Sư từ trong rừng đi ra. Thừa Trinh chí thành kính lễ thưa hỏi, Hà Tôn Sư y cứ trên đá màn gồi tựa như không trông thấy gì. Khi ấy Thừa Trinh không thấy nói gì bèn rút lui mà than rằng: “Đây có thể gọi là tài toàn mà đức chẳng lộ hình ấy vậy!” mới tạo dựng am mà thỉnh mời ở đó. Hà Tôn Sư đến ở, lại chẳng ra. Quán sát sứ Lã Vị đến am ấy thỉnh cầu truyền trao phù lục, Trương Thái Hư, Điền Hư Ứng, Đặng Hư Trung bắt chước mà tôn thờ đó, nhưng đều chẳng được yếu chỉ. Đến ngày 15 tháng 10 năm Thiên Bảo thứ 2 (743) thời tiền Đường, có mây hạc liệng bay giữa khoảng không, hương thơm khác lạ phảng phất, Hà Tôn Sư bảo đệ tử rằng: “Sau khi tôi đi phải nâng cử đến trên tảng đá ở phía Nam núi Tử cái”. Bèn hóa, nhan sắc vẫn không biến đổi. Đệ tử mới vây quanh cử hành pháp nghinh dời thần. Trong đêm nghe có tiếng sấm sét vang động, bèn liền biến ẩn mất Hành Dương Thái Thú Tô vụ Liêm soạn viết văn bia dựng tại Thuyền đức quán.

**\* Từ Kính Nghiệp.**

Từ Kính Nghiệp sống trong thời Võ Tắc Thiên - thời tiền Đường, lúc dương châu loạn lạc, Võ Tắc Thiên bảo sang bình trị đó. Quân lính bại trận. Từ Kính Nghiệp bèn bỏ trốn. Người nuôi dưỡng Từ Kính Nghiệp dung mạo như nhau. Đến lúc Từ Kính Nghiệp thất bại, Võ Tắc Thiên bắt người nuôi dưỡng ấy giết chết mà cho đó là Từ Kính Nghiệp, mà Từ Kính Nghiệp thật đã trốn ẩn tại núi Đại cô, cùng đồng bạn khoảng vài mươi người dựng am khai khẩn đục tạc, chẳng tương thông với việc người đời, mới cắt tóc làm Tăng, các đồng bạn cũng nhiều người cùng cắt tóc. Đến đầu niên hiệu Thiên Bảo (742) thời tiền Đường, có lão Tăng pháp danh Trú Quát tuổi đã ngoài 90 cùng đệ tử đến chùa Hành nhạc tại Nam nhạc, phỏng hỏi chư Tăng và dừng ở lại hơn 1 tháng, (Từ Kính Nghiệp) bỗng nhiên thỉnh cầu chư Tăng nhóm tập sám hối tội quả giết người, chư Tăng rất lấy làm lạ. Lão Tăng ấy hỏi rằng: Ông có nghe tên Từ Kính Nghiệp

chăng? Chính là thân tôi đây, khi quân lính bại trận, tôi vào núi Đại cô, tinh cần tu đạo, nay sắp mạng chung nên đến chùa đây, muốn khiến người đời biết tôi đã chứng đệ tử quả vậy”. Nhân đó tự nói về kỳ hạn ngày chết, và quả đúng thời hạn ấy mà qua đời, bèn an táng tại Hành sơn.

**\* Tiết Lý Xương.**

Tiết Lý Xương, người xứ Miên Trúc; Hán châu, gia đình nhiều đời nối dõi nghiệp quan. Tiết Lý Xương từ bé nhỏ đã chẳng ham thích vinh hoa, chẳng ăn dùng các vật tanh nồng, thường mặc áo vải sắc trắng, khổ khổ ở chốn núi non. Một ngày nọ xin đi đến thành, song thân cho là không xa bèn chấp thuận đó. Tiết Lý Xương bèn theo hướng Nam thẳng đến Đào Nguyên, sau đó gặp được Chánh Nhất tiên sinh ở Nam nhạc, thọ học Bí Lục Tam Động, nghiên cùng chân yếu, từng cảm cao chân mật giáng. Minh Hoàng ban chiếu thường hỏi về đạo đức kinh, mà đàm biện tinh thông. Minh Hoàng rất vui lòng đó. Lâu sau, xin trở về lại núi. Minh Hoàng chấp thuận bèn làm thơ phú mà ban tặng, ghi chép rõ ràng rằng: “Luyện Sư chí khí mền mộ Huyền môn, gá tâm ở Nam nhạc, đến lúc lên Đạo lục, bỗng nhiên lại giả từ, muốn trở về chốn núi xưa cũ, để giữ sự rộng rang trinh bạch. Không dám trái với ý chí cao nhã, vả lại rất mền trọng sự tinh tu, như lúc gặp được bậc chí nhân và linh được đến chốn thành quyết vậy!”. Và với lời thơ rằng:

*“Động phủ tu chân khách Hành dương  
Nhớ chốn xưa sắp thành kim khuyết  
Cầu mong Ngọc thanh vẽ đường mây  
Gần Tam thiên, vạn tùng khe tiếng vọng hư không”.*

Bèn làm kệu tiễn đưa Tiết Lý Xương đến ở Giảng Thánh quán tại núi Cửu chân, sau trở lại chỗ ẩn xưa cũ tại núi Hoa cái tu luyện đan thành. Một ngày nọ bỗng bảo cùng đệ tử rằng: “Đến nay tại núi Chúc Dung có hội của các chân nhân, ta bị mời sang đó”, bèn vượt giữa hư không đi đến, và chẳng trở lại. Người sau tạo dựng Lăng Hư cung.

**\* Đặng Tử Dương.**

Đặng Tử Dương, người xứ Nam thành; Phủ chân. Mới đầu ở tại núi Ma-cô. Sau nhân kính bầu song thân nên xuống núi, gặp 1 con rắn lớn cản trở bước đường đi, Đặng Tử Dương bèn cứng mạnh mà xua đuổi đó, con rắn hóa làm 1 cây kiếm, Đặng Tử Dương lại lấy kiếm đeo mang, tánh khí càng thêm cứng mạnh, thường mang tài cứu giúp cho đời, luôn nghỉ ở giữa khoảng khe hang, tụng chú Thiên Bồng không ngưng nghỉ. Bắc Đế sai thần nhân đến trao cho kiếm pháp. Đặng Tử

Dương xa phỏng hỏi đến Chu Lăng; Nam nhạc, báii yết đàn Thanh ngọc và Quang thiên. Lễ kính Đặg chân nhân. Mộng có điềm cảm, Hữu Lưu, Hữu Tông bắt chước theo đó cầu truyền cảm chú. Đặg Tử Dương bảo rằng: “Động bên cạnh núi Thạch lấm, bốn mê Tịch dương, Quỷ my núi non ở đông thành đàn Tổ của ta xưa kia xua đuổi nó đã trải qua hơn 300 năm. Nay vì sinh khí chắng chánh, loại ấy nối tiếp theo người. Các người về sau nên lập đàn để dứt trừ đó, kiêm bên trong dưỡng khí Hạo nhiên, mới mong có được bước thêm lên tiên”. Về sau, Minh Hoàng ban chiếu mời Đặg Tử Dương vào nơi Nội Diện lập đàn cúng tế phá Hồ Phan, Minh Hoàng sắc phong là Thiên. Sau đó giải thay. Hữu Tông y theo pháp tạo lập đànm viện tại dưới núi Thạch lấm, gặp phải hung dữ nơi quận bèn bỏ đi đến núi khác.

**\* Điền Hư Ứng.**

Điền Hư Ứng, tự là Cấn Dật, vốn người nước Tề, phú tánh bộc phác, nói năng không kiên cử hứý. Trong khoảng niên hiệu Khai Hoàng (581-601) thời nhà Tùy, kính hầu song thân ở Du huyện, bởi sự ồn náo nên chuyển dời đến ở Nam nhạc, đích thân Điền Hư Ứng canh cày ở dưới núi Tử cái, để hết chức phạm làm con suốt hơn 50 năm, thân mẫu sau khi đã qua đời. Điền Hư Ứng mới rảo bước khắp 5 ngọn núi lớn, phỏng chí tự đi. Trong khoảng niên hiệu Long Sóc (661-664) thời tiền Đường, Mục Châu Điền Hầu ở Hành nhạc quán tạo dựng Giáng chân đường để ở, Điền Hư Ứng đến tán thàn để phân Bích ngọc, thọ học pháp lục Thượng Thanh Đại động, từ Chánh Nhất tiên sinh truyền cho Thiên sư. Thiên sư truyền trao cho Điền Hư Ứng. Đã tiếp thừa Đạo yếu, vượt trải qua mây nước, vì làm bạn lành, chỉ có Tương Xá Hồng Thời, Lã Vị, Dương hùng đều là sứ giả ở Hồ Nam thường đến phỏng hỏi cao luận. Tại Đàm Châu bị hạn hán, cầu mưa đã lâu mà không được, mời thỉnh Điền Hư Ứng để tóc rối bù mặc áo thô xấu đến quận, chẳng nói điều gì mà mưa tự đổ. Lại từng gặp lúc mưa lâu ngày không ngưng dứt, Quận thú tạo lập đàn tại Hành nhạc quán, Điền Hư Ứng im lặng trên bờ vèn tóc mà ngồi, kịp đến lúc lên đàn thì liền dứt mưa. Đến trong niên hiệu Nguyên Hòa (806-821) thời tiền Đường, theo hướng Đông vào núi Thiên Thai mà chẳng trở ra. Ở thời vua Hiến Tông (Lý Truân 806-821) ban chiếu mời mà chẳng ứng đối. Có Âu Dương Bình là người Đạo học cũng cao thường bắt chước mà tôn thờ đó, một ngày nọ mộng thấy có 3 thần nhân mỗi vị mang đến 1 lô vàng từ trời giáng xuống như có sự mời gọi, bèn kín báo với mọi người là: “Hai tiên nhân không bao lâu nữa sẽ đi vậy. Ta hẳn cũng kế tiếp”. Sau đó không bao lâu, Hư Ứng quả nhiên



cũng vũ hóa, Tương xá cũng kế tiếp đi. Trong môn nhân các vị Đạt giả như Thê Dao phùng duy lương, hương lâm Trần quả ngôn, Phương do-anh từ linh phù cả 3 vị đều lần lượt tiếp nối mà giải thay.

**\* Lý Tư Mộ.**

Lý Tư Mộ, người xứ Thành kỷ, cùng với Đông sở Huân Luyện Sư Bạch tiên sinh kết bạn rắng mây, vân du khắp Danh sơn tam tướng. Sau, phỏng hỏi đến Nam nhạc và khắp cả 5 ngọn núi lớn. Tuy sư phạm chẳng đồng mà mỗi tự có chỉ quy. Bạch tiên sinh đã thượng thăng tại Thạch cổ, Lý Tư Mộ vào kinh đô, cao lực sĩ xiểm nịnh Ngô quân tấu trình lên Minh Hoàng. Qua hỏi đáp xứng hợp với Thánh chỉ, sau đó Lý Tư Mộ xin trở về lại núi, Minh Hoàng nong hậu ban tặng tiền. Lý Tư Mộ hành chú kinh thanh tịnh lưu hành nơi đời. Sau đó, huyền hóa tại núi Tử cái. Chỉ Huân luyện lẫn lộn vết ở Hậu động Hành dương, thường dùng chú thuật để trị bệnh người. Như có người đền đáp thì uống rượu say mềm làm khéo. Từ đó, phàm những lúc tỉnh, say nằm ngang giữa đường lớn. Hoặc ở nơi khe hang gặp mưa bất chợt mà áo chẳng thấm ướt, lẩn lướt trong sương lạnh mà trắng xoá vậy. Qua vài năm sau, đi rảo quanh cửa, bảo cùng mọi người rằng: “Các ông khéo nên mỗi tự ngưng nghỉ”. Mọi người đều lấy làm ngờ lạ. Rồi cũng giải thay tại Hậu động như ve sấu thoát xác. Đổ phủ ở thời tiền Đường có bài thơ “Úc tích hành” câu cuối nói là: “Lại hỏi Hành Dương Huân Luyện sư, Nam đến Tiêu tướng gõ bái thuyên”.

**\* Tiết U Thê.**

Tiết U Thê, người xứ Bảo đánh, Bồ châu, tánh tình trầm tĩnh, thông mẫn nhận biết trông thấy cao xa. Những lúc rảnh rỗi tu tập nghiệp học, khéo ưa thích phỏng hỏi việc phương ngoài. Trong khoảng niên hiệu Khai Nguyên (713-742) thời tiền Đường, đỗ đạt cấp Tiến sĩ, tuổi vừa mới 20, được điều cử làm quan Lãng quận úy chưa đầy 10 năm, mà có hứng thú của núi non, bèn rũ áo vứt bỏ mũ mào áo lễ ra vào thanh thành Nga my. Lâu sau đi đến núi Hạc Minh phỏng hỏi nơi chỗ Hán Thiên sư. Tu hành chỉ 1 năm mà khí đạo càng sung mãn. Đến đầu niên hiệu Thiên Bảo (742) thời tiền Đường, lại rảo bước đến Nam nhạc bói tìm chỗ đất tu chân, mới ẩn giấu họ tên, ở dưới 5 ngọn núi lớn, buông tâm đến trường tự đắc, rộng thoáng không chỗ buộc phiền, mà hay hòa quang hỗn tục, hủy phương ngổa hợp. Đối với Tam động kinh cáo. Không thứ gì chẳng gồm đọc xem, nên các hạng nhân khách ẩn dật sâu xa hưởng vọng phong hóa mà đến bầm thọ, thường ngày nhóm tập chung quanh, mà Tiết U Thê biện luận rộng xa, tùy theo căn tánh mỗi mỗi đều được phát minh,

tấu dâng Huyền Vi luận 3 quyển, xứng hợp Thánh tâm, Minh Hoàng tưởng thưởng xứng gọi là Đạt Ngộ. Sau cùng bèn giải thay. Lưu chú linh bảo nơi đời. Nay tại Lăng Hư cũng có Thiên Hương đài là nơi chú kinh xưa trước, sớm tối mây khói ùn nổi như hương cuộn quanh.

**\* Đường Nhã Sơn.**

Đường Nhã Sơn, người xứ Lỗ Quận. Trong khoảng niên hiệu Tiên Thiên (712-713) thời tiền Đường, trải qua thời gian nhậm quan tước giữ chức Thượng thứ lang liên điển kích quận. Đến trong niên hiệu Khai Nguyên (713-742) thời tiền Đường, lại ra trấn thú gián châu, rất có chánh sách ân huệ, mọi người xa gần đều ngợi ca. Đường Nhã Sơn lại khó giải Đạo Trường sinh, bảo em là Đường Nhã Thủy làm Hành nhạc Đạo sĩ. Anh em cùng đồng được yếu pháp Thái nguyên cốt thần, từng có chiếu mời vào nội điện, sau đó lại xin trở về núi, cũng được chiếu chấp thuận. Về sau, Đường Nhã Sơn đến trong sông Dương tử, cưỡi móc 5 sắc mà bay lên tiên. Còn Đường Nhã thủy giải thay ở Nam nhạc.

**\* Thân Thái Chi.**

Thân Thái Chi, từ là Quảng Tường, tiên tổ vốn người xứ Lạc Dương, nhân trấn nhậm quan ở Hồ ngoại, nên nhiều đời ngụ ở Trường sa, về sau tan loạn chuyển dời khắp 4 phương, xa gần thấy đều khâm chuộng kính mộ. Thân Thái Chi dựng nhà ở Liễu đường Thêu Nhân Phong, Thiệu Châu, đã trải qua vài đời đều tu từ huệ. Từ thuở nhỏ, Thân Thái Chi đã xa xứ, chẳng cùng tương giao với thân thích bè bạn, ham thích đọc sách, thường luôn thanh bạch kiệm tiết tìm đến Nam nhạc phỏng hỏi việc Thần tiên. Một đêm nọ ở tại đỉnh núi Chúc Dung, gặp được chân nhân truyền cho bí thuật Kim đan hỏa long, người vợ luyện đan tại đỉnh Dư Hồ thuộc phía Bắc Vân sơn, trải qua nhiều năm, Đại Dược đã thành, công thành hoàn bị và hay bay vượt giữa hư không du thân, vào ra ẩn hiện rất có thần dị, mọi người chẳng thể lường biết, đến năm Khai Nguyên thứ 26 (738) thời tiền Đường, Minh Hoàng (vua Huyền Tông - Lý Long cơ) ban chiếu bảo cùng quan cận thân rằng: “Hôm qua lúc nửa đêm, trẫm mộng thấy Thần nhân bảo cùng trẫm rằng: “Tại Vân sơn, Thiệu quận, Hồ nam có 1 Đạo nhân luyện Đan đắc tiên” khanh nên đứng như lễ tìm gặp có thể vì nước nhà mà thỉnh mời về”.

**\* Tể tướng Lưu Yên.**

Tể tướng Lưu Yên từ thuở bé thơ đã ham thích du thuật, tinh cần khẩn thiết chẳng biếng lười mà không chỗ gặp. Từng nghe nói các hàng Dị nhân phần nhiều ở nơi phố chợ, lấy sự ồn náo huyền tạp để có thể



lẫn lộn vết tích. Nhân đó đi đến Trường An vào nơi 1 tiệm thuốc, tình cờ hỏi, chủ tiệm đáp: Thường có 3-4 người già vận khăn chống gậy đến mua lấy rượu uống xong liền đi, cũng có tìm xem hỏi thuốc nhưng chẳng mua nhiều, tỏ ý thật là người khác tục vậy”. Lưu Yên hỏi rằng: “Sớm muộn họ đến đây?” chủ tiệm đáp: “Ngày mai có thể lại gặp”. Vào lúc sáng sớm, Lưu Yên bèn sang, chốc lát quả nhiên có 3 Đạo nhân đến, kéo đầy rượu ra uống cười nói hài hước rất vui vẻ tựa như bên cạnh không có ai. Giây lâu nói rằng: “Ở thế gian này còn có ai tựa như chúng ta chăng?” 1 người bảo rằng: “Có Vương Thập Bát”. Xong rồi, họ bèn bỏ đi. Từ đó về sau, Lưu Yên thường luôn ghi nhớ nhưng không thể tìm cầu. Đến lúc làm quan Thứ sử sang Nam đi ngang qua huyện Hành sơn, bấy giờ đang là mùa xuân, phong cảnh ấm áp, uống 1 cốc lãnh đào, hương vị thuộc loại nhân trần, rất thơm ngon thanh khiết. Lưu Yên rất lấy làm lạ, bèn hỏi Bưu lại rằng: “Gần đây hẳn là có hàng y quan ở chăng, sao có được loại trà như vậy?” Đáp rằng: “Ở huyện đây có con quan viên là Vương Thập Bát khéo giỏi vua trồng, nên trong quán đây thường có trà ngon như vậy”. Lưu Yên bỗng nhiên kinh ngạc nhớ lại điều nói lúc gặp gỡ của các Đạo nhân, bèn hỏi vườn quan ấy cách đây xa gần có thể đến đó được chăng?” Bưu lại nói: “Ở tại phía sau quán”. Lưu Yên bèn sang hỏi. Vương Thập Bát vận mặc áo lỗ mũi trâu tươi bện ruộng nương dung mạo như sơn dã, trông thấy Lưu Yên đến liền bước ra bái chào kính sợ. Lần lượt Lưu Yên hỏi han về quê hương xứ sở thân thuộc, Vương Thập Bát nói là lưu lạc chẳng xét biết ở đâu, và cũng không có thân tộc. Lưu Yên lại cùng lấy làm lạ, bảo ngồi và đòi lấy rượu ra cùng tiếp đãi, cố nhiên chẳng chịu liền trở về. Lưu Yên mới đến huyện lệnh xin cùng đồng song ngoài lãnh. Huyện lệnh cũng không hiểu bao giờ đi. Vương Thập Bát cũng chẳng kháng cự, bèn mặc áo rách giầy cỏ lên thuyền mà đi. Lưu Yên dần cùng quen thuộc, bảo vợ con cùng kính bái đó, đồng ngồi chung ăn cơm uống trà, hình dung y phục Vương Thập Bát mỗi ngày càn dơ bẩn rách rưới, người nhà đều lén trộm chán ghét đó. Phu nhân nói là: “Sao nay có khác lạ như thế? Cớ sao lại như vậy ư?” Lưu Yên chẳng trả lời, chỗ đến còn cả vài trăm dặm. Vương Thập Bát phát sinh bệnh lý, sớm tối khốn khổ. Thuyền bè lại chật hẹp, chẳng thể lìa khỏi chỗ của Lưu Yên, nên mọi người cùng đi đều bít mũi bỏ ăn, chẳng giăng nổi khổ. Lưu Yên đều không tỏ vẻ nhàm chán kiên cử, chỉ buồn lo mà thôi, khuyên Vương Thập Bát nên uống thuốc ăn cháo v.v... Vài ngày sau, Vương Thập Bát bèn qua đời. Lưu Yên khóc than thảm thiết, bày lễ tống chung mọi sự đều hoàn bị, mới an táng bên góc

đường đi. Năm sau, bãi kỳ quan nhậm trở về lại triều, vừa đến huyện Hành sơn, Huyện lệnh ra tận bang giao nghinh đón. Đã gặp rồi, Huyện lệnh nói là: “Sứ quân dẫn theo Quan Viên Tử đi sau đó liền trở lại, thật là hạng không kham việc sai sử”. Lưu Yên kinh ngạc hỏi: “Về lại lúc nào?” Huyện lệnh đáp: “Sau đó hơn 1 tháng thì trở về, và nói là “vâng phụng sai phân thả trở về”. Lưu Yên rất kinh hãi, ngay lúc đó đi bộ đến trong vườn, phòng nhà tuy còn nhưng không thấy gì cả. Có người ở gần đó bảo là: “Vương Thập Bát vừa mới đi khỏi hôm qua”. Lưu Yên oán hận càng rất lắm bèn hướng vào phòng nhà kính bái, buồn khóc mà tự xét là ngày đi đến quận, vừa nửa đường Vương Thập Bát cảm mắc bệnh mà chết, bèn sai người sang quật phá mộ, nơi chôn trống không, chỉ còn có y phục. Vài tháng sau về đến kinh thành, Lưu Yên làm quan giữ theo triều lệ, tình cờ cảm mắc bệnh nặng, gần đến lúc dùng bông tơ để dò thăm hơi thở, người nhà vợ con vây quanh gào khóc. Bỗng chốc nghe có tiếng gõ cửa rất gấp, người canh cửa chạy vào báo là có người tự xưng là Vương Thập Bát. Bảo báo vui mừng hân hoan nghinh đón. Vương Thập Bát mỉm cười vào nơi Lưu Yên đang nằm, cảm mắc bệnh người không tự biết đã lâu vậy. Vương Thập Bát mới khiến vất bỏ hết mọi ngăn che v.v... và cả thuốc thang, tự lấy trong lưng mình ra 1 cái hồ lô mở lấy ra 3 viên thuốc, nhỏ như hạt đậu lớn, dùng ống đồng lấy nửa chén nước hòa tan mà rưới rẩy đó. Chỉ khoảnh khắc trong bụng tự như có tiếng sấm. Sun say chốc lát bỗng nhiên mở mắt, Lưu Yên tự bật ngồi dậy, đều như trước khi chưa có bệnh. Phu nhân bảo: “Đây là Vương Thập Bát vậy”. Lưu Yên mới tuân lệ đổ dài, kéo áo kính lay, như chẳng giằng nổi tâm tình nên thê thiếp tới tở đều cùng khóc. Vương Thập Bát xót thương mà bảo rằng: “Vâng kính thẹn tâm tình xưa trước nên lại cùng cứu giúp. Một viên thuốc này có khả năng kéo dài tuổi thọ 10 năm. Đến kỳ hạn đó tôi sẽ trở lại”. Bèn tự uống cốc trà mà đi. Lưu Yên nhân mời lưu dừng ở lại thời gian ngắn nhưng không được, lại muốn tặng vàng lụa v.v... Vương Thập Bát lại cười lớn. Về sau, Lưu Yên bái tướng kiêm lãnh cổ thiết, gặp việc bị biếm cử đến Trung châu 30 năm. Một ngày nọ, cảm mắc bệnh, Vương Thập Bát lại đến bảo: “Cần gặp tướng công”. Lưu Yên cảm thán vô cùng, mời vào khuê các, lại khẩn cầu Vương Thập Bát, ngay ngày đó bệnh liền lành. Vả lại lấy lại viên thuốc đó, Vương Thập Bát mới dùng vài hạt muối hòa vào trong nước bảo Lưu Yên uống, và liền ầu ra, trong đó có 3 viên thuốc nhan sắc không khác như 30 năm trước đã uống. Vương Thập Bát bảo dùng nước ấm nóng để tẩy rửa, người cháu của Lưu Yên đang hầu chăm sóc

bệnh bèn nhón lấy 2 viên mà nuốt chửng. Vương Thập Bát trông thấy kỹ, cười và bảo rằng: “Người có Đạo khí. Ta cố biết hẳn vì người mà đánh đòn vậy”. Bèn rảo bước đi ra chẳng cùng nói giả biệt. Sau khi đó Lưu Yên lại cảm mắc bệnh, có chiếu ban đến, bèn đã qua đời vậy.

**\* Cao Tăng Lại Tiện.**

Cao Tăng Lại Tiện, khoảng trong đầu niên hiệu Thiên Bảo (742) thời tiền Đường, là vị Tăng lo việc sai sử trong chùa Hành nhạc. Chư Tăng ăn xong thì vén dọn thức ăn còn thừa mà ăn. Tánh đã làm biếng, lại ăn vật dư thừa nên gọi là Lại Tiện. Ban ngày thì chuyên công quả ở 1 chùa, đêm lại ngủ dưới đàn bò, từng không tỏ vẻ mệt nhọc đã suốt 20 năm. Bấy giờ, Nghiệp Hầu Lý Bí đến trong chùa mà đọc sách, xét xem mọi việc làm của Lại Tiện thật chẳng phải phạm vật, trong đêm nghe tiếng tụng kinh vang vọng suốt lên trên, Lý Bí tình ý khéo biết âm thanh, có khả năng biện rõ tốt xấu, cho rằng “Lại Tiện tụng kinh âm thanh nghe tuy xót thương mà sau càng vui vẻ, hẳn là người cảm mắc lầm lỗi mà sa đọa vậy”. Bèn hỏi rành tên mà sang bái yết, bái chào nhã kính. Lại Tiện liền quát mắng lớn nhỏ nước bọt bảo rằng: “Người sắp hại ta vậy”, Lý Bí càng thêm nhã kính. Lại Tiện bươi móc trong phần trâu ra củ khoai nướng mà ăn, giây lâu bảo cùng Lý Bí rằng: “Ông có thể ngồi xuống nơi đất”. Và đưa nửa củ khoai đang ăn mà trao cho. Lý Bí ăn hết cả. Sau đó Lại Tiện bảo: “Ông nên thận trọng chớ nói nhiều sẽ nhận lãnh 10 năm làm Tể tướng”. Lý Bí cảm tạ mà rút lui, sau hơn 1 tháng Thứ Sử Tế Nhạc rất kính sùng Đạo, bỗng trong 1 đêm gió sấm nổi đùng, 1 ngọn núi sụp đổ, đường núi đá chắn cản ngăn, bèn dùng 10 con trâu buộc vào để lôi kéo, lại có vài trăm người cổ xúy cùng đẩy, sức người đã hết mà đá lại càng bền chắc, trọn không có đường khác để có thể lo việc. Lại Tiện bảo rằng: “Chẳng cần nhiều sức người, nên thử đẩy xô đi”. Mọi người đều cười lớn cho là kẻ điên cuồng. Lại Tiện bảo: “Tại sao cười chê vậy, cứ thử đã hãy hay”. Chư Tăng trong chùa cười mà chấp thuận đó. Lại Tiện bèn giẫm đạp đá lay động, bỗng xoay chuyển lan xuống, tiếng chấn động vang như sấm. Đường núi đã mở thông chúng Tăng kính bái dài. Mọi người trông thấy đều tôn xưng là bậc Chí Thánh. Thứ sử kính phụng như Thần. Lại Tiện lặng yên, mới có ý muốn bỏ đi. Phía ngoài chùa, bỗng nhiên hổ báo kéo lại thành đàn, thường ngày sinh sự tổn thương không do đâu mà cấm cản. Lại Tiện bảo: “Đưa cho cây tre, tôi sẽ vì các người mà xua đuổi hết”. Mọi người bảo: “Đá lớn còn đẩy nổi, với các vật ấy thì quá dễ”. Nhân đó đưa cho Lại Tiện cây gai thẳng, và mọi người cùng theo bước mà trông xem. Lại

Tiện vừa ra khỏi cửa liền bị 1 con hổ chụp bắt lấy đưa lên núi mà ăn. Mọi người đều thương than cho đó là không khỏi số phận. Lúc đầu ở tại hang qua thời gian lâu, từng làm bài thơ ca hát, đại lược là:

*“Việc đời dằng dặc  
 Chẳng như núi gò  
 Tùng xanh che trời  
 Khe biếc chảy dài  
 Mây núi thường mền  
 Trăng đêm liềm câu  
 Nằm dưới Đấng la  
 Gối đầu hòn đá  
 Chẳng châu Thiên tử  
 Đâu tham vương hầu  
 Chết sống không nghĩ  
 Còn gì phải lo  
 Nước trăng không hình  
 Ta thường tự yên  
 Muôn pháp đều vậy  
 Chẳng tử chẳng sinh  
 Tự nhiên không mặc việc  
 Xuân đến cỏ tự xanh”.*

Về sau, Lý Bí quả nhiên vào làm tướng, có thuyết lại nói là: Lại Tiện ở tại Thạch lâm đẹp phục sơn yêu mà bán vật báu bị kiện cáo nên chết trong ngục mới giải thay vậy.

**\* Hành sơn ẩn giả.**

Hành sơn ẩn giả (người dật tại Hành sơn), không biết tên họ là gì. Nhân đi bán thuốc mà qua lại ở nghỉ tại chùa Hành nhạc. Hoặc có lúc suốt 4-5 ngày không ăn, chư Tăng lấy làm quái lạ. Sau lại bán thuốc đến nơi chỗ đồng người thấy không ăn, mới biết đó là Dị nhân, kính tiếp rất nồng hậu. Gặp Nhạc nhân đem người nữ đến chùa, người nữ đó rất có sắc đẹp. Mọi người muốn cưới lấy. Cha mẹ người nữ đòi giá 500. 000 đều chẳng dẫn lui. Ẩn giả nghe người nữ gá chồng, mới mời chư Tăng sang trông xem, hỷ hoan muốn cưới lấy đó. Ẩn giả bèn mang 2 chóc vàng đúng 200 lượng, nói với thân phụ người nữ đó rằng: “Vàng đây trị giá 700 quan, nay cũng chẳng luận tính”. Tự giao vàng xong sắp dẫn đi. Nhạc sư khi ấy sung vào kho lẫm quan sứ xong bèn cùng giả biệt. Ẩn giả chỉ nơi sinh sống mà nói là: “Cách đây hơn 40 dặm, chỉ đi thẳng lên núi thì sẽ biết nơi”. Song thân người nữ ấy sau khi mọi việc hoàn tất,

nghe nhớ con gái mới sang phỏng tìm thăm, thấy ngay cửa son cao lớn trảng lẹ, bèn gõ cửa. Ẩn giả cùng con gái đồng ra nghinh đón. Mới đến ăn 1 bữa, bèn không còn cảm thấy đói. Ở lại liên tiếp 5-6 ngày cũng chẳng nghĩ đến uống ăn. Song thân sắp trở về, Ẩn giả bèn dùng cái sọt 5 sắc đựng đầy 5 chóc vàng ròng mà đưa tặng đó, và nói cùng song thân rằng: “Nơi đây sâu xa, thôi nên ở lại chớ trở về nữa, sau khỏi phiền phải sang thăm”. Về sau, song thân lại tìm sang mà chỉ thấy núi cỏ hoang vu, không còn có người ở, mới biết đó là hang huyết của thần tiên vậy.

**\* Lý Bí.**

Lý Bí, trong khoảng thời vua Túc Tông (Lý Hanh 756-763), ẩn dật tại Hành sơn. vua ban chiếu cấp Tam phẩm lục, tặng y phục ẩn sĩ vì sửa trị cung thất. Lý Bí thường hái từng chi để che ẩn lưng, gọi đó là Dưỡng Hòa, về sau được như hình rồng bèn đem dâng hiến vua. Thuở bé thơ Lý Bí từng làm thơ rằng:

*“Trời sinh ta, đất chở ta  
Đất trời sinh ta có ý không  
Chẳng vậy, bỏ ăn lên trời rồng  
Chẳng vậy, ngựa xe đến đế đô  
Sao hay chẳng quý lại chẳng đi  
Không từ ngang tàng một trượng phu  
Một trượng phu chừ một trượng phu  
Bình sinh chí khí lắm tốt mutu  
Xin ông xem lấy việc trăm năm  
Nghiep thành thuyền nhỏ dạt ngũ hồ  
Nền am thấy tại núi Yên hà  
Được Bí ngữ của tiên sinh Huyền Hòa  
Do Lại Tiệp mở phát, Đạo nghiệp song toàn...”*

Câu cuối bài thơ ấy đã thấy sự việc ở trước kia vậy.

**\* Du Linh Côi.**

Du Linh Côi, người xứ Hà Vãn, Ở tại Cửu chân quán, Hành sơn. Về sau học Đạo hơn 10 năm. Nam nhạc Xích Quân rất mến thương đó, truyền cho Đạo Hồi phong hỗn hợp và giữ pháp Minh Lương 12 năm. Hay ngồi trong nhìn mọi sự trong thiên hạ tợ như nhìn lòng bàn tay, nhưng tự giấu ẩn chẳng làm lạ để kinh hãi mọi người, và người cũng chẳng biết Du Linh Côi có Đạo vậy. Những lúc cùng bàn nói phần nhiều nói những việc du lịch khắp 4 biển 9 châu. Dung mạo thường như người 30 tuổi. Trong khoảng niên hiệu Nguyên Hòa (806-521) thời tiền Đường, Lâm Châu quan lại nghinh hầu Thái thú, nhân đó nhóm tập tại

cửa quán. Du Linh Côi vận mặc y phục thô xấu tự nhiên, mọi người trông thấy cũng không lăm lẽ đái. Bỗng nhiên, Du Linh Côi trải qua nơi quan lại nói về mọi sự của cha ông như tên, họ, tướng mạo, tánh tình, chức tước, tuổi thọ v.v... mọi sự đều trúng, mọi người kinh lạ mà kính lễ đó. Du Linh Côi lại nói: “Tôi tình cờ vậy thôi, chẳng phải điều thật biết đó”. Bèn vào đóng kín cửa mà chẳng ra, tuy khẩn cầu đôi ba phen cũng không nói lại. Mới biết Du Linh Côi là Di nhân, thường đọc tụng kinh Đại Động, hoặc có lúc bỏ ăn, hoặc có khi uống rượu. Có Phan lão tiên đi đến Nhạc sơn cùng với Du Linh Côi rất thành thực thường nuôi 1 con rùa, thân hình lớn rộng 4-5 thước, sức lực có thể địch nổi 10 người, nên mọi người trông thấy đều lo sợ, Du Linh Côi cưỡi nó vào núi Cửu nghi, những tiêu phi có lúc trông thấy Du Linh Côi vậy.

**\* Chim như tước.**

Xưa kia, ở thời vua Thuấn, có con chim như tước (se sẻ) từ Đan châu bay lại, nhả khí 5 sắc tan hòa như mây, nên gọi tên thứ nhất là phùng tiêu, chim tước hay bay thành đàn ngậm thư sa nhân nhẹ nhỏ như gió thổi bụi trần, nên lại gọi là châu trần. Nay, ở núi ngoài thượng ngô, những người đi hái thuốc có lúc gặp được đá xanh tròn như ngọc, đượm phục đó không chết, đeo mang nó thì thân nhẹ nhàng, khoảng cuối niên hiệu Nguyên Hòa (821) thời tiền Đường, tiên nhân Phương Hồi đi đến Nam nhạc, gặp đó ngồi ca bằng 7 từ là: “Châu trần tròn nổi nhẹ lại sáng”. Có đạo đượm phục đó được trường sinh. Vương Tử Niên nói ở núi Vân mật, bờ Lưu châu cũng có loại châu ngọc đó, có người đi từng gặp được đượm phục đó mà không chết.

**\* Lưu Nguyên Tĩnh.**

Lưu Nguyên Tĩnh, người xứ Võ Xương, thầy là Vương Đạo Tông truyền phù lục của Chánh Nhất. Sau đó không bao lâu, Vương Đạo Tông cáo tịch, do đó mọi vật sở hữu đều để lại quân bình cho các môn nhân. Lưu Nguyên Tĩnh chỉ nhận lấy Đồ thư. Sau khi đã an táng tại phía Đông của núi, trong đêm thanh vắng bỗng nhiên có khí từ trong mộ tỏa phát ra cao mười mấy trượng. Lưu Nguyên Tĩnh lấy làm lạ đó, bèn khai quật nơi an táng, lúc mở quan tài ra thì chỉ còn lại y phục chần đấp mà thôi, mới biết thầy mình là người đắc Đạo, Lưu Nguyên Tĩnh cảm ngộ, trôi nổi Động Đình đến Võ lăng, lại vào Nam nhạc. Sư nói: Tiên sinh nhân đàn của Ngụy phu nhân tiên mới có ý bói ở đó. Từ đàn về hướng Đông leo lên núi Tầm tuần khoảng mười mấy dặm, thấy 1 hang đá xoay mặt hướng Nam mở toang rộng mà ở, dẫn dòng suối chảy quanh, chặt cây cắt cỏ, trước tiên xây dựng trên các, tìm ước nói bếp tảo trà, đục



đá mà làm thành. Sứ quân Hàn Hoa đi đến đó, nói các đó là nơi tiên nhóm tụ, thường dùng lá bách ử men tượu, tụy bỏ ăn cơm gạo luyện khí mà mỗi lần uống hơn cả đấu. Đầu niên hiệu Bảo lịch (827) thời tiền Đường, vua kính Tông (Lý Trạ) tìm cầu phương sĩ, Giám quân Lã Lệnh Tông mời đến Đàm châu. Tiên sinh bảo là: “Nơi nào có núi thê đải thiếp, dùng thịt trâu làm mạng, nếu lấy làm thuật sĩ, sợ tướng quân có tên của Võng Thượng vậy”. Nhân đó xin vai con lợn nái tụy cắm dao vào tởi muối mà ăn đó, Lã Lệnh Tông càng nghi ngờ, nhân đó xoa bóp chân cầu xin đi, Tiên sinh chẳng đặng dừng bèn chịu lên đường. Tới ngày mồng 01 tháng 12 năm 827 thì đến Kinh đô. Bèn mời vào ở điện Tư Chánh. vua Kính Tông hỏi về những việc của Thần tiên. Sư bảo: “Không lợi thì chẳng làm, ít của ít ham muốn, đó là yếu chỉ của tu thân xuất thế vậy”. vua Kính Tông không vui lòng, mà thật khó làm gì được. Văn Hoàng phóng thả trở về núi, Lý Huấn muốn sử dụng đó, Đồng Xương Linh từ Giao Quảng cưỡi chuyển từng trạm qua dưới Nhạc sơn mà kính lễ Tiên sinh. Tiên sinh bảo: “Trong quán, thừa Vương khí chưa máy động, không nên có như vậy. Thực hành hãy từ từ đó”. Huân Linh Xương nhân đó lui dây cương vào Thương sơn, Lý Huấn quả nhiên dấy loạn. Vợ của Lãng Châu Thứ Sử Đường Thân cảm mắc bệnh, đến cầu xin phù ở Lưu Nguyên Tĩnh. Lưu Nguyên Tĩnh căn dặn người đến xin rằng: “Phù này nên đưa bày cho Sứ quân, chớ trước cho phu nhân biết vậy”. Kể Sứ trở về thì Đường Thân bèn qua đời, phu nhân tự lên cầm nắm trụ cột. Từng nghe môn nhân của Tiên sinh là Triệu Trung Nhân nói là: “Tiên sinh nói về những việc của Đồng Xương Linh, Đường Thân như chính tự mắt trông thấy. Triệu Trung Nhân nói: “Tiên sư ở tại trong núi nhiều năm, mọi cảnh vật thành linh như có chỗ thấy”, và cũng không nói chỉ định”. Năm Hội Xương thứ 3 (843) thời tiền Đường, vua Võ tông (Lý Viêm) kính phụng giáo điển của Huyền Nguyên, sắp dẹp trừ chùa Phật, mời Tiên sinh vào cung quyết. Khi ra đối kiến, vua Võ Tông thấy thần mạo cao khiết, bèn đổi sắc mặt sùng kính nhân hỏi: “Phật pháp khuynh loạt đề lẩn phong hóa của liệt Tổ, trăm muốn dứt trừ đó”. Tiên sinh đáp rằng: “Dòng họ thích hiện hữu đã lâu xa, nay sắp cấm tuyệt đó, có thể tạm đổi thay những điều lệ, cuối cùng rồi có sự biến đổi tức buộc mọi điều chúng hại thì không lợi với Đạo môn vậy”. vua lại hỏi về các thuật kim đan, Tiên sinh đem vật chí linh, chẳng phải núi sâu nơi kẻ sĩ riêng qua không thể được! Vua hỏi: “Sư có đạt được vậy chăng?”

Tiên sinh đáp: “Nếu thần mong đạt được đó, nay thật chưa có đạt

được, còn đạt được thì Bệ hạ không thể thấy được vậy”. Vua bèn ban tặng trăm xấp lụa nhũn và đường kẹo mạch nha. Tiên sinh nghĩ ở tại Thái thạch cung, vua thường luôn mời vào phỏng hỏi Đạo, những lúc có ân ban tặng. Tiên sinh liền xả cấp cho các người trông coi, kẻ sứ v.v... vừa về đến cửa vọng tiên thì đã tay không vậy. Đến mùa thu năm Hội xương thứ 5 (845) thời tiền Đường, vua Võ Tông cảm mắc bệnh nhẹ, sắp muốn được truyền pháp kịc. Quan nội thần cho là Triệu Quy Châu có riêng lụy ham của cải, suy cử tiên sinh là người thanh tịnh có thể làm thầy của vua, bèn mời Tiên sinh vào điện Nội quân linh phù. vua Võ Tông hỏi về các việc thọ phù thể tin uống huyết. Tiên sinh đáp: “Lấy sự chí tôn tối trọng không gì hơn là thành kính trai giới. Bệ hạ cứ thực hành 7 ngày trai 3 ngày giới tự có thể được châu Ngọc đế, không hợp dùng vàng ngọc tóc máu làm tin, cắt tóc uống huyết chẳng phải việc vua thường, vâng quyết bạch bích châu ngọc chẳng phải vật báu của bậc chí tôn”. Bấy giờ lấy làm trung luận, đến lúc sự việc hoàn tất trừ ngân thanh quang lục đại phu sùng huyền quán Đại học sĩ hiệu là Quảng Thành tiên sinh, riêng xây dựng Sùng Huyền quán ở đó. Về sau xin trở về núi. Khi ấy vua cũng muốn khiến Mao sơn thả rồng, bèn hứa từ Mao sơn trở về lại Nam nhạc. vua Đại Tông băng hà các Đạo sĩ Hứa Nguyên Trường, Triệu Quy Chân v.v... có hơn 10 người đều ở ngôi vị cùng cực. Pháp thượng riêng có chiếu quán sát khiến hỏi tặng lụa bố, danh hương v.v... mọi vật. Mới đầu ở Cửu Chân quán có Đại sĩ Chu Hồn Hãn tại trung nhạc trông mong kê cận ngang cùng Tiên sinh, châu mong chưa nêu cử thất sinh. Có Đạo sĩ Mao Thái Huyền ở Hành nhạc quán từng mộng thấy Chân quan cầm nắm lục từ trời giáng xuống nói là: “Dùng Hồn Hãn làm chủ Đại la quán”. Mao Thái Huyền nhân đó hỏi: “Sao chẳng nêu cử Lưu tiên sinh ( Lưu Nguyên Tĩnh) trước ư?” Chân Quan đáp là: “Lưu Quân Nghiệp đời chưa hết, nêu cử thì sai sử làm Tiêu quan, lại chẳng tu hạnh người vậy”. Quả đúng như lời nói đó, Tiên sinh từ triều đình trở về Nhạc sơn mà than rằng: “Nay tôi phải làm Địa tiên qua vài trăm năm, căn chẳng thể thoát thân, bởi phiến lụy từ 2 vua vậy. Nay đã tính chẳng là vậy”. Đến tháng 10 năm Đại Trung thứ 5 (851) thời tiền Đường, có mây hạc từng giáng xuống, sau đó không bao lâu, Tiên sinh qua đời, nghe có tiếng âm nhạc trôi nổi giữa hư không, đến ngày dời chuyển thân, chỉ có chiếc gậy thường còn lại. Đệ tử là Lã Chí Chân cũng đắc Đạo ấy vậy.

**\* Tạ Tu Thông.**

Tạ Tu Thông, người xứ Nghi xuân, bầm tánh hòa nhã, chẳng ham

thích trang sức, nghe vui mừng thì vui mừng, thấy xấu ác thì như vốc sâu nóng bỏng, kính thờ thân mẫu rất mực chí hiếu, thường ôm hoài sắc mặt vui vẻ. Một đêm nọ mộng thấy có người mang đội mào miện áo hạt đến bảo rằng: “Cốt tướng của ông khác phàm, cố sao chẳng xuất gia học Đạo?”. Tạ Tu Thông bèn mách cùng mẹ, bà mẹ chấp thuận. Khi ấy, Tạ Tu Thông bèn đến Nam nhạc, vào Hành nhạc quán Phan Như Tùng làm Đạo sĩ mà nương nhờ vậy. Nhân đi khắp 5 núi lớn, phỏng tìm các Linh tích. Một đêm nọ, mộng có Thần nhân bảo rằng: “Chu Lăng động phủ, nay ông chưa hợp ở đó, sau 50 năm trở lại đây có thể được nương ở. Từ đây về phía Đông có phước địa Ngọc phong động thiên, cũng là Hiến từ của Chu Lăng. Ông nên đến ở đó, sẽ có điều gặp”. Khi ấy Tạ Tu Thông kính hầu tên thân mà nói cùng mẹ là: “Nay gặp năm khó khăn thiếu kém, lúc hung nạn khó cấp dưỡng mẹ, có điếm cảm nên sang ở Ngọc tử động thiên có thể tu hành được, ý mẹ thế nào?” Mẹ bèn chấp thuận đó. Tạ Tu Thông bèn khiên mang mẹ sang núi Ngọc tử, tìm hang huyệt nương ở vài năm, cung phụng mọi thứ cam chỉ dụ thù hoàng tinh bách hợp. Sau đó, mẹ qua đời, an táng xong, ở không 3 năm, gặp được 2 chân nhân Mai, Tiêu truyền Đạo cho và thực hành đó. Về sau giải thay tại góc phía Đông Thanh hư quán, lại vào Nam nhạc, ẩn thân tại động Linh nguyên, quả đúng 50 năm vậy.

**\* Liễu Thật và Nguyên Triệt.**

Trong khoảng niên hiệu Nguyên Hòa (806-821) thời tiền Đường, có Liễu Thật và Nguyên Triệt ở tại Hành nhạc. 2 ông đều có theo cha làm quan Triệt hữu xử lý, dân chúng liên lụy mỗi tự ẩn trốn đến châu của Hoan Ái, 2 ông cùng kết đi xa mà sang tỉnh vậy, khi đến Liêm châu, Hợp phố huyện. Lên châu mà muốn vượt biển đến giao chỉ. Thuyền vừa ghé bờ Hợp phố, đang ban đêm, người dân trong thôn cúng tế thần, tiêu trống ồn náo, người thuyền cùng các Tam công bộc sứ đều sang trông xem. Gần nửa đêm, bỗng nhiên gió dữ nổi dậy bứt đứt dây neo, vọt chốc ra giữa biển lớn, chẳng biết tới đâu, bỗng nhiên vừa đến hòn đảo riêng lẻ thì gió ngưng dứt, 2 ông buồn bã mà leo lên, thấy tượng Thiên Tôn ánh ngời nơi án, có lò vàng đốt hương, mà riêng không 1 vật gì khác, 2 ông trông xem khắp cùng, bỗng nhiên thấy trên phía Đông biển có 1 con thú lớn ngẩn đầu trông nhìn 4 phía như có điều xét nghe, giây lâu mới ẩn mất thùy thụt, có mây lú từ biển tuôn vọt lên, tỏa tràn khắp vài trăm bộ, có hoa sen 5 sắc cao hơn trăm thước, cánh cánh xếp đầy, bên trong có màu căng như lụa tơ tằm bày sáng lóa mắt người, thấy 1 cầu vòng bỗng nhiên nổi thẳng lên đến trên Đảo, chốc lát có thị nữ

Song Hoàn (kẻ tở búi 2 lọn tóc) bưng hộp ngọc, nâng lò vàng tợ như hoa sen đến nơi chỗ tượng Thiên Tôn, thay đổi lò hương tàn hết nhóm đốt hương mới lạ. 2 ông trông thấy Song Hoàn, cúi đầu kính bái, nói năng buồn thảm, cầu xin trở về nơi cõi người. Song Hoàn không đối đáp gì. 2 ông thỉnh hỏi điều lợi ích, giây lâu Tỳ nữ mới hỏi: “Các ông là người gì mà đến đây?” 2 ông bèn đem sự việc đuôi đầu mà nói đó. Tỳ nữ bảo rằng: “Thời gian sắp đến đây có Ngọc Hư Tôn sư sẽ giáng đến Đảo này, cùng với Nam Minh phu nhân hội ước, các ông cố thỉnh cầu hẳn sẽ được toại nguyện”. Nói xong, bỗng có 1 Đạo sĩ cưỡi con nai trắng ngự trên ráng mây giáng đến trên đảo. 2 ông kính bái mà khóc lóc tỏ bày. Thiên sư xót thương đó, mà bảo: “Các ông theo người nữ này đến bái yết Nam Minh phu nhân, sẽ có lúc trở về chớ phải lo”. Tôn sư bảo cùng Song Hoàn rằng: “Người tạm tu chân hoàn tất, sẽ đi đến kia”. 2 ông vâng lời chỉ bảo, đến trước màn, hành lễ bái yết, thấy nữ tử chưa cài trâm, áo mặc 5 sắc chướng, 2 ông mới nói bày họ tên mình. Phu nhân mỉm cười mà bảo rằng: “Xưa trước tại Thiên Thai có Lưu Thần, nay thì có Liễu Thật, xưa có Nguyễn Triệu, nay lại có Nguyễn Triệt, không ai chẳng là trời vậy”. Bèn bày 2 giường mà ngồi. Khoảnh khắc thì Tôn sư đến, phu nhân nghinh đón vái chào xong rồi trở lại chỗ ngồi, có vài đoàn Tiên nga dùng các thứ sinh can tiêu địch mà hòa tấu. Bên cạnh dẫn thêm loan phụng nhả hợp tiết tấu, 2 ông hoảng hốt như mộng đến ngang bằng trời thì ở chốn người đời ít nghe thấy vậy. Bèn bảo phi thương, bỗng chốc có huyền hạc ngậm mồi tia sáng từ giữa khoảng không giáng xuống mà nói là: “An Kỳ tiên sinh biết Tôn sư đến hội Hải Minh, tạm thỉnh đoái hoài ghé giá”. Tôn sư đọc thư đó và bảo Huyền Hạc là: “Chốc lát sẽ đến đó”. Tôn sư nói cùng phu nhân rằng: “Chúng ta và An Kỳ tiên sinh đã cả ngàn năm không gặp, nay vân du phương Nam không nhân đâu phỏng hỏi chuyện trò”. Phu nhân hối thúc Thị nữ dọn bày thức ăn. Đồ vật bằng ngọc sáng sạch. Tôn sư ăn cùng phu nhân, 2 ông không được hưởng dùng. Tôn sư bảo: “2 vị khách chưa hợp hưởng dùng, nên dọn bày thức ăn của nhân gian mà ăn đó”. Phu nhân nói: “Đúng vậy”. Bèn dọn bày thức ăn của nhân gian mùi vị bình thường. Tôn sư ăn dùng xong. Lậy từ trong bụng ra 1 quyển Đan Triệu trao cho phu nhân. Phu nhân kính bái nhận lấy và cáo lui, bảo cùng 2 ông rằng: “Các ông có đạo cốt, trở về chẳng khó khăn, nhưng tình cờ cùng gặp đây, hợp với linh dược cùng ban tặng. Chỉ vì các ông với phần xưa trước vốn đã có thầy, tôi nay không nên vì làm thầy các ông vậy”. 2 ông kính bái, Tôn sư bèn đi. Phu nhân bảo Thị nữ rằng: “Có thể đưa 2 người khách đi, và

cưỡi chở bằng phương tiện gì?” Thị nữ đáp: “Có cầu trăm hoa, có thể ngự đó được vậy” 2 ông cảm tạ bái biệt. Phu nhân tặng 1 cái ngọc hồ cao hơn 1 thước. Phu nhân bảo lấy bút và đề vào ngọc hồ bài thơ rằng:

“Lại từ trong một lá thuyền lại

*Đi đến trên cầu trăm hoa đến*

*Nếu đến nhân gian gỡ ngọc hồ*

*Uyên ương tự giải rõ mọi lời”.*

Bỗng chốc có chiếc cầu dài vài trăm bộ, trên lan can đều có hoa màu khác lạ, 2 ông đi giữa khoảng các hoa ngấm lén trông nhìn thấy có ngàn rông vạn cầu cùng nhau quấn quanh trụ đá cầu. Có sứ giả bảo rằng: “Tôi không kham làm kẻ sứ mà đưa tiễn các ông”. Bởi có ý sâu muốn vâng gá gượng đi đó. Giữa khoảng dải áo có 1 hộp nhỏ, trong hộp có vật ẩn, ẩn nhưng hình trạng như con nhện, nói cùng 2 ông rằng: “Chúng tôi là loài thủy tiên. Thủy tiên tức thuộc về âm mà không nam tử. Tôi xưa kia đi đường gặp Phiên ngu với ít năm chí tình thì có con, sau đó chưa đầy 3 năm thì khiến bỏ. Phu nhân bảo cho làm con của Nam nhạc thần lại đã lâu vậy. Giữa khoảng Nam nhạc sứ giả núi Hồn nhận có việc ở tại Thủy phủ. Ngày tor73 về nhớ gửi vòng ngọc lọng sang đến chỗ con tôi mà sứ giả ẩn đó, tôi rất lấy làm căn. 2 ông vì mang hộp con đến dưới núi Hồn nhận phóng hỏi miếu sứ giả mà thả đó và sẽ có sự biến lạ. Như có được vòng ngọc, xin vì đưa cho con tôi, con tôi cũng sẽ có báo hiệu, xin các ông cẩn thận chớ mở ra đó”. 2 ông nhận rồi nói cùng sứ giả rằng: “Trong bài thơ của Phu nhân nói là: “Như đến nhân gian gỡ ngọc hồ, uyên ương tự giải rõ mọi lời, là thế nào?” Sứ giả đáp rằng: “Ông trở về, nếu có việc gì chỉ cứ gõ vào ngọc hồ, thì sẽ có loài chim vì ứng đáp, mọi sự không gì chẳng theo ý mình”. 2 ông lại hỏi: “Còn ngọc hư tôn sứ nói “Chúng tôi tự đã có thầy, vậy thầy đó là ai?”. sứ giả đáp: “Đó là Nam nhạc thái cực tiên sinh, các ông sẽ tự gặp đó”. 2 ông giả biệt sứ giả thì đã hết cầu, vì đến nơi Hợp phố ngày xưa, chỉ có thuyền chở về, trông nhìn lại không còn chiếc cầu nữa. 2 ông dò hỏi về thời gian thì đã trải qua 10 năm, về đến Châu Hoan ái thì thân thuộc đều đã chết hết. 2 ông buồn bả hỏi đường sắp về đến Hành sơn, đang giữa đường nhân đưa tay gỡ ngọc hồ, bèn có tiếng chim uyên ương bảo rằng: “sẽ có ăn uống, cứ đi tới trước thì tự gặp”. Chỉ khoảnh khắc, ở bên tả đường đi, có bày biện mâm cỗ thịnh soạn, 2 ông cùng ăn no đủ rồi, qua vài ngày sau tìm về tới nhà, những trẻ nhỏ năm xưa nay đã đến tuổi 20. Nhưng vợ của 2 ông mỗi đều đã qua đời 3 ngày. Mọi người trong nhà vui lẫn lộn chẳng thể tự cản ngăn được! Có người nói: “Tướng

lang quân đã đắm chìm giữa biển lớn nên ở nhà mang đội tang chế đã năm nay”. 2 ông tự như nhàm chán sự đời tâm thể rỗng rang, trông thấy tang của vợ mà chẳng lấm buồn cảm. Nhân đó cùng đến dưới núi Hối nhận phỏng hỏi miếu sứ giả đem hộp nhỏ ấy thả bỏ đó, bỗng có 1 con rồng đen dài vài trượng khơi gió phun bão, bẻ cây nhỏ nhà, sấm sét nổ vang 1 tiếng, miếu vũ vỡ nát, 2 ông kinh sợ chẳng dám trông nhìn kỹ. Lại giữa không trung có ném xuống vòng ngọc, 2 ông nhận lấy đó mà đưa đến Nam nhạc miếu. Kịp đến lúc trở về có 1 thiếu niên mặc áo vàng bưng 2 hộp vàng nhỏ, mỗi đem về đến nhà của 2 ông mà bảo rằng: “Lang quân bảo đem thuốc này gọi là phản hồn cao để báo đáp cùng 2 ông. Nếu ở nhà có người chết tuy đã 1 giáp (60 năm) còn có thể bôi thoa vào cổ mà sống lại đó”. 2 ông nhận lấy rồi, bỗng chốc người thiếu niên ấy ẩn mất, 2 ông bèn làm cho vợ chồng sống lại, sau đó cùng tìm mây nước, phỏng hỏi Thái cực tiên sinh mà không có cùng tìm mây nước, phỏng hỏi Thái cực tiên sinh mà không có tăm hơi gì, buồn bã mà trở về, nhân giữa khoảng mây tuyết bỗng thấy 1 ông già mang củi để bán, 2 ông xót thương ông già chịu lạnh, bèn tặng cốc rượu để uống ấm lòng, bỗng trông thấy trên vát củi có khắc chữ Thái Cực, mới nghi lạ đó, 2 ông bèn kính lễ tôn làm thầy, đem ngọc hồ ra mách cùng. Ông già ấy bảo: “Tôi tích trữ ngọc định trong hồ ấy, từ trước đến nay thời gian đã lâu lắm vậy, nên rất mừng vui”. Bèn dẫn 2 ông đồng lên núi Chúc Dung, trọn không trở ra lại. Nghi là từ đó đều đắc Đạo vậy.

**\* Nữ quán Đạo sĩ Khương Tử Hà.**

Chủ miếu Đông Lăng Thánh mẫu là nữ quán Đạo sĩ Khương Tử Hà tự nói là: Thuở thiếu thời trong mộng thường bị người bắt đầu đến 1 nơi mà nói là: “Thiên phủ bảo dẫn tướng quân đi tuần Nam nhạc”. Bèn đem giáp khóa vàng mà bảo cưới, người ngựa cùng dẫn theo đông hơn cả ngàn đi đến phương Nam. Phút chốc đến nơi, Nhạc thần kính bái trước ngựa. Trong mộng như có quân xử, khe hang núi cao chót vót trong Nam nhạc không đâu chẳng giẫm trải qua. Rồi hoảng hốt mà trở về, đến lúc gà gáy thì tỉnh giấc, từ đó sinh mọc vài mươi cành râu”.

**\* Phùng Duy Lương.**

Phùng Duy Lương, tự là Vân Dực, người xứ đất Tương, tu Đạo ở trung cung tại Nam nhạc, cùng với Từ Linh Phù, Trần Quả Ngôn làm bạn mây khói, ngoài việc hương hỏa thì đàn hát uống rượu tự vui, lâu sau đến Giáng chân đường thọ học Tam Động Bử Quyết với thầy là Điền tiên sinh, trị bệnh giải độc. Đến trong niên hiệu Nguyên Hòa (806-821) thời tiền Đường, hầu thầy vào núi Thiên Thai mà đắc Đạo.



**\* *Lô My Nương.***

Trong khoảng niên hiệu Trinh Nguyên (785-805) thời tiền Đường có Lô My Nương do Nam Hải triều cống, tuổi vừa 14, lông mày xanh biếc lại dài, nên có tên gọi như vậy. My nương bé nhỏ mà thông tuệ mẫn ngộ, khéo léo không ai sánh bằng, có thể trên 1 trượng lụa quyen thêu trọn bộ kinh Pháp Hoa 7 quyển, chữ nhỏ như hạt thóc nhưng điểm họa rất rõ ràng, lại khéo làm lọng mây bay, dùng 1 cuộn tơ phân làm 3 đoạn nhuộm thành 5 sắc, kết làm lọng vàng, bên trong có các hình tượng 10 châu 3 đảo điện đài lân phụng, và các đồng tử cầm trướng bưng tiết chưởng những có đến cả số ngàn. vua Thuận Tông (Lý Tụng 805-806) ngợi khen và xưng gọi đó là thần, bèn độ cho làm Đạo sĩ, ban tặng hiệu là Tiêu Dao, sắc ban đến ở Ngụy các tại Nam nhạc, lâu sau nói bày kỳ hạn mà vũ hóa vậy.

**\* *Tiên sinh Lã Chí Chân.***

Tiên sinh Lã Chí Chân, không biết là người xứ nào, là đệ tử của Quảng Thành tiên sinh, bên trong thanh khiết mà bên ngoài hòa đồng, trọn ngày ngồi vắng teo, tựa như không biết nói. Ở hang ẩn chân tại Nam nhạc hơn 10 năm. Từ đó về sau cứ mỗi năm đến kinh đô 1 lần, rảo bước Tiêu tương, thăm viếng nhà của các môn nhân, thường mang theo 2 trái bầu lớn, các thứ thuốc thang, phục sức Đạo cụ binh lục đều chất chứa trong đó, khéo dùng được thuật để cứu giúp người. Vào trong hang cốc rừng rậm thì hổ báo thuận theo, có người hỏi về Đạo tu thì im lặng chẳng nói, ra giữa đường đi khách thương buôn núi, bỗng nhiên đổi sắc mặt không đi trước. Mọi người đều ngờ lạ mà hỏi đó thì bảo là phía trước có kẻ cướp đang đi lại. Quả nhiên thấy binh lính mang mũi nhọn kéo đến. Chí Chân bảo rằng: “Mọi người đi đây đều là đệ tử của tôi, không được đụng đến đó”. Mọi người đi đó đều kính lạ lánh đường không dám đi trước. Lại đến 1 cửa cốc mà bảo rằng: “Nơi đây có vật hại người”. Mọi người đồng đi đều muốn trông thấy đó, bèn đến núi Thạch kim từ nửa đêm đến sáng dừng nghỉ tại đó. Lúc sáng sớm hôm sau sang phỏng hỏi đều đồng như nhau. Hoặc bảo là: “Đi hái thuốc mà nghe được nhạc tiên, há chẳng phải là điềm của đấng Đạo ư?”

Về sau, đi đến Nam nhạc, lễ bái Thanh ngọc đàn và Quang thiên đàn, ngụ ở tại Chiêu tiên quán, bỏ ăn cơm gạo 7 ngày, vào động Linh Nguyên Phỏng hỏi nơi chỗ núi ẩn xưa cũ của Bàn chân nhân và Thái chân nhân mà đến đó. Lúc xế chiều vừa lên bờ khe, gặp 1 tiểu phu ngồi, hỏi Sư Đạo (Lã Chí Chân) rằng: “Một mình ông muốn đi đến đâu?” Sư đạo đáp rằng: “Nghe nói Bàn chân nhân và Thái chân nhân ẩn cư

tại núi này nên mong được 1 lần bái yết kính lễ”. Tiều phu bảo: “Nơi ở của Thái chân nhân, không thể đến đó được, giờ này trời sắp chiều tối vậy. Tạm đi qua núi nay về hướng Đông có ngôi nhà người, có thể nghỉ lại qua đêm”. Nói xong, Tiều phu mang đội bước qua khe nước rất cạn, Sư Đạo đi đến thì nước rất sâu. Tiều phu xoay trở lại bảo rằng: “50 năm sau mới có thể đi qua đây được”. Sư Đạo bèn theo hướng Đông đi hơn 10 dặm đến chỗ có ngôi nhà tranh có hàng rào, gà chó v.v... thấy có 1 người tướng trượng như nhà nông tuổi khoảng 30, hỏi Sư Đạo rằng: “Ông đến đây mong cầu gì?”. Sư Đạo đáp rằng: “Muốn tìm Bàn chân nhân và Thái chân nhân!”. Người ấy bảo: “Vậy trên đường đi, Ông có gặp tiều phu nào chăng?”. Sư Đạo đáp: “Đúng có gặp tiều phu”. Người ấy bảo: “Đó là Thái chân nhân vậy”. Sư Đạo kinh hãi tự than rằng: “Gặp tiên nhân mà không biết, đâu chẳng phải bởi mạng ư?”. Nhân đó nghỉ lại qua đêm, dưới giường có 1 cái lò, bên trong có đỉnh nước nóng đang còn, phía sau có vài hộp sứ sắp bày quanh. Người ấy bảo: “Đặt gạo chưa lấy về. Vật trong hộp có thể lấy dùng ăn, cứ theo ý mà lấy”. Sư Đạo nói: “Đi núi Phổng tìm chân nhân, chẳng nghĩ nhớ đoái hoài việc uống ăn”. Khi ấy giờ lên một hộp, trông nhìn đó thì là trà, bèn lấy nước ấm nóng châm vào để uống, mùi vị ngọt ngon hương thơm khác lạ. Lại giờ lên thì không mở ra được nữa, các hộp khác cũng vậy. Sư Đạo không dám nói, nhân đó nằm nghỉ, qua hôm sau, mặt nhật đã lên cao mà chủ nhân chưa dậy. Sư Đạo ngờ lạ đó, bèn ngấm bỏ đi, ước khoảng mười mấy dặm, gặp 1 người già ngồi trên đá hỏi han. Sư Đạo bèn đem đầu đuôi sự tình mà đáp. Người già ấy bảo: “Cha con của Thái chân nhân đều ẩn tại núi này. Chỗ nghỉ lại đêm qua của ông tức là nhà con Thái chân nhân vậy”. Lại bảo rằng: “Đạo khí của ông chỉ bởi còn nồng đặc và cốt còn chưa thành tựu”. Nhân đó bèn 1 cảnh cỏ trao cho Sư Đạo. Cảnh cỏ đó như mầm gừng, dài hơn cả thước mùi vị ngọt ngon. Lại bảo uống nước suối. Nhưng nước vừa nâng lên đầu thì biến ẩn mất. Từ đó chỉ ăn cỏ trà, lại cảm thấy khí lực nhẹ nhàng, mạnh khỏe hơn hẳn lúc mới đến. Sau đó, trở về Chiêu tiên quán. Đạo chúng kinh ngạc lấy làm lạ hỏi rằng: “Đi đã hơn 1 tháng, sau như lâu lắm vậy? Trong núi không nơi dừng nghỉ qua đêm ư?” Sư Đạo kinh ngạc tự nói là: “Vừa mới trải qua 1 đêm”. Và đem mọi sự thấy gặp mà tỏ bày đó. Đạo chúng lại than rằng: “Chúng tôi ở tại quán đây nhọc vì học Đạo, ông mới chỉ 1 lần vào núi mà 3 lần gặp được tiên nhân. Chỉ ngủ 1 đêm mà trải qua thời gian dài hơn 1 tháng. Người già đó chính là Bàn chân nhân vậy. Đã thấy được cha con Thái chân nhân lại gặp được Bàn chân nhân, được chỗ đến

chẳng tu hành ư?”. Về sau vì để thăm viếng thân thích, về hỏi Chánh sơn mỗi lúc hái thuốc chẻ củi đều dùng hổ báo mang về, người mẹ vui mừng bảo: “Người lấy tâm hiếu nuôi dưỡng. Ta lấy Đạo làm vốn liếng, ta cũng mong vì làm mẹ của người vậy”. Thế rồi đến Ngọc tứ thanh hư phỏng hỏi Mai chân nhân và Tiêu Chân nhân. 3 lần đi đều dùng bằng thuyền gỗ, mong 1 lần trông thấy đó đi ở núi, gặp 1 người mặc áo vải trùm khăn qua dáng mạo như người 50 tuổi. Sư Đạo hỏi nơi ở của Mai chân nhân và Tiêu chân nhân. Người ấy bảo: “Tôi là Tạ Tu Thông, Tôi ở động Linh nguyên tại Nam nhạc, nơi khe cùng Bành chân nhân và Thái chân nhân ẩn cư hơn 200 năm, biết ông từng đến Nam nhạc. Tôi vừa vâng mạng của Đông Hoa Quân làm Địa tiên tại núi Ngọc tứ, kiêm cai quản Thanh hư quán. Ông và tôi có chút Đạo duyên nên được gặp nhau vậy”. Nói xong bỗng nhiên ẩn biến mất. Sư Đạo trở lại động Linh nguyên thì tuổi đã 50 vậy.

**\* Vị Tăng ở Tương châu Vệ châu.**

Giữa khoảng Tương châu và Vệ châu có vị Tăng, từ thuở thiếu thời đã tập học thông nhiều kinh luận, lại hay khéo giảng thuyết. Mỗi lúc có giảng viên, tự cho là siêu tuyệt mà hiếm ít người nghe, tài lợi cũng mỏng nhạt. Cứ như vậy nhiều năm, nhưng là bậc chân tăng nên chẳng tức giận, bèn mang các kinh luận giãm trải khắp các danh sơn để phỏng tìm người biết. Về sau vân du Hồ ngoại đến chùa Hành nhạc ở Nam nhạc nghỉ lại hơn 1 tháng, thường ở nơi trai đường của chùa lúc nhàn rồi tầm dịch kinh luận. Lại tự trách lỗi quá rằng: “Với nghĩa lý hiểu biết há trái với Thánh ý ư?” trầm tư điều đó giây lâu, bỗng ngẩn đầu lên thấy 1 lão tăng chống gậy đi vào mà hỏi rằng: “Sư tập đọc kinh luận gì vậy? Nghiên cứu nghĩa lý gì thế?”. Vị Tăng ấy nghi đó là dị nhân, mới thuật rõ nguyên do, lại tự trách lỗi quá là: “Như gặp được người trí phân biệt rõ việc này cho?”. Và bên khóa miệng cùng lưỡi không nói năng gì thêm nữa. Lão Tăng đó cười bảo: “Sư hiểu biết sâu rộng mà lại không biết nghĩa ấy ư? Bậc Đại thành còn không thể độ người vô duyên, huống hồ là kẻ sơ tâm ư? Đây chỉ bởi Sư không có duyên với chúng nên vậy”. Vị Tăng ấy nói: “Nếu thế thì trọn đời cứ mãi như vậy ư?” Lão Tăng đó bảo: “Nay tôi thử vì ông mà kết duyên”. Nhân đó hỏi vị Tăng ấy có được bao nhiêu của cải hiện còn. Vị Tăng ấy đáp: “Từ quê đến phương Nam đây trải qua đường dài muôn dặm, chi phí lương thực, mọi vật đều hết. Hôm trước vừa đến Nam nhạc đây chỉ còn pháp y 7 điều mà thôi”. Lão Tăng đó bảo: “Chỉ chừng ấy cũng có thể được, Ông nên đem bán pháp y đó có được bao nhiêu tiền đều sắm

sinh các thứ bánh bột dầu ăn v.v... ”. Vị Tăng ấy bèn làm theo lời chỉ bảo đó mà sấm sinh ước chừng đủ khoảng vài mươi người ăn, mang đến trong đồng trống bằng phẳng vung rải các vật đó; đốt hương quỳ thẳng mà chú nguyện rằng: “Mong những loài ngày nay ăn dùng các vật tôi ban thí đây thì trong đời tương lai sẽ làm đệ tử của Tôi. Tôi sẽ vì giáo hóa đó cho đến thành Đạo Bồ-đề”. Nói lời ấy vừa xong, chim quạ đua nhau loạn xạ xuống mổ ăn, các loài giun kiến dưới đất cũng lăm lăm nhiều không thể tính kể. Vị Lão Tăng ấy mới bảo rằng: “30 năm sau, ông mới có thể trở về khai mở pháp tịch, nay tạm chu du, chớ nên giảng nói”. Nói xong, bèn bỏ đi. Vị Tăng ấy y theo lời nói đó, sau 20 năm trở về Hà Bắc khai giảng, thính chúng đông nhiều cả muôn vạn người đều tuổi dưới 20, còn các vị già lớn trong 10 người chẳng có đến một hai.

**\* Vị Tăng ở núi Nam nhạc.**

Trong thời tiền Đường có vị Tăng ở tại núi Nam nhạc, thấy 1 vật đuôi sắc xanh che phủ kính mình thẳng đến trước tòa. Vị Tăng ấy bảo: “Bần đạo sống thiền chẳng nhiều, sinh linh thần có biết chớ cùng nào hại”. Vật đó hỏi: “Ông có biết thời nhà Tấn nhà Tống chăng?”. Vị Tăng ấy đáp: “Từ thời nhà Tấn đến thời nhà Đường đây đã 400 năm vậy”. Vật đó lại hỏi: “Ông có biết Diêu Hoằng chăng?”. Vị Tăng ấy đáp: “Tôi nghe Diêu Hoằng đã chết vậy”. Vật đó nói: “Diêu Hoằng chính là Tôi đây”. Khi ấy nói bày về sự chết đó, thoát thay chạy trốn đi đến động Thiên phước địa, đói thì ăn lá bách khắp thân mình mọc lông.

Dưới đời vua Đại Tông (Lý Dự 763-780) thời tiền Đường, có Cao tăng Pháp Chiếu làm Quốc Sư mới nói là: “Thầy tôi là Đại trưởng lão ở Nam nhạc, có đức rất kỳ đặc”. Thiên tử xoay mặt phương Nam thiết lễ kính vọng bái, độ người theo Đạo đó đông không thể tính kể, mới xưng gọi nơi chỗ ở đó là “Đạo tràng ban chú” dùng để tôn quý ngôi vị ấy vậy. Mới đầu ở dưới cửa Nam nhạc phía tây núi, có người cho thức ăn gì thì ăn thức ăn đó, như không có thức ăn thì ăn đất bùn cỏ lá, và lấy đó làm y phục, Nam cùng Hải duệ, bắc tận thuyết đô, mọi người đều đến cầu Đạo ấy, hoặc ở nơi cốc hang sườn núi, hoặc thân hình gầy ốm, mặt mày dơ bẩn, tự thân mang vác than củi để làm kẻ tở sai sử. Qua sau vài năm công thành, Đạo hoàn bị, mọi người đều mang vải gấm thay thế cây gỗ đá, giao đến nơi hang nhà, chẳng cự tuyệt mà cũng chẳng tạo dựng. Đến lúc đến nhà đã đủ, vua Đức Tông (Lý Khoát 780-805) thời tiền Đường ban chiếu ngợi khen, vì tạo dựng chùa-di-đà. Mọi vật cúng thí dư thừa thì ban cho các người tật bệnh đói kém, chẳng bày công khó. Bên cạnh đó có Động Nguyên vốn người xứ Lạc Dương đến ở Tung sơn cao vội,

sau khi gặp Đạo thì luôn say rượu. Như kẻ phong cuồng lẫn lộn bụi trần. Một sáng sớm nọ trở về Lạc Dương, nhân say mềm lặng vào dòng nước chẳng trở ra. Về sau có vị khách từ Hành tướng đến, Động nguyên ở núi Nam nhạc nhờ gửi thư đến Lạc Dương. Pháp thuộc giao hữu đó tiếp nối theo xưa, kịp đến sẩm đen bèn đó là do Động nguyên thân gần nhuần nhiễm, mọi người đều gọi đó là Thủy tiên.

**\* Xử sĩ Mã Chứng.**

Trong khoảng niên hiệu Trường Khánh (821-825) thời tiền Đường, có Xử sĩ Mã Chứng, tánh tình nhàn nhã thanh hư khéo vui thích đến cảnh núi sông chẳng kể hiểm nguy đều men trái vượt, đến ở Mân Trung. Nhân đến núi Chúc Dung ở Nhạc sơn; vào Đạo tràng Phục hổ sư Phật đường, trang nghiêm hương hoa quả phẩm và thiết bày 3 thoi bạch kim lên trên bàn Phật. Thấy có 1 Lão tăng lông mày đều bạc, tướng trạng dung mạo rất khôi ngô. Lão Tăng rất vui mừng đến Mã chứng đến, Mã Chứng sai bảo kẻ tớ mang lấy chiếc đũa. Lão Tăng nói: “Tạm xin bộc phu lang quân đến chợ gần Huyện mua giúp cho ít muối”. Mã Chứng hứa thuận, kẻ tớ bèn mang tiền đi xuống núi, Lão tăng ấy xoay trở lại, cũng không biết đi đâu, tiếp tục theo đó lại có 1 người đi núi tên là Mã Chiêu cũng chỉ 1 mình lên đến đó. Vừa thấy Mã Chứng, rất cùng ủy an mừng rỡ. Mã Chiêu nói cùng Mã Chứng rằng: “Trên đường đến đây nửa đường thấy 1 con hổ ăn thịt người, không biết tên họ người đó là gì?” Nhưng diễn tả phục sức thì đúng là kẻ tớ của Mã Chứng. Mã Chứng rất kinh hãi. Mã Chiêu lại nói: “Từ xa trông thấy con hổ ăn thịt người đó hết mới cởi bỏ lớp áo da, mà mặc lại áo Thiềm là 1 vị Lão Tăng vậy”. Mã Chứng càng kinh sợ. Đến lúc Mã Chiêu gặp thấy Lão Tăng trở lại, mới nói cùng Mã Chứng: “Đúng là đây vậy”. Mã Chứng thưa cùng Lão Tăng rằng: “Có người họ Mã đi núi lại nói là kẻ tớ đó vừa đến nửa đường núi thì bị hổ ăn thịt mất rồi. Việc ấy thế nào?” Lão tăng tức giận bảo: “Bần đạo ở tại núi này, trọn không có hổ lang, cỏ cũng không trùng độc, đường đi hẳn không có rắn hổ, rừng không có chim cú kêu, không thể tin tình cờ nói vậy”. Mã Chứng trông thấy nơi mép miệng Lão tăng còn mang dính màu nồng, mà không muốn nói. 2 người bèn cùng nép mình trong nhà ăn, bít chắn kỹ cửa nẻo, dưới ánh đèn sáng dòm thấy nửa lúc đêm khuya phía ngoài cửa có con hổ tức giận đưa đầu húc vào cánh cửa đôi ba phen nhưng nhờ cửa cứng chặt không rơi xuống. 2 ông càng khiếp sợ, đốt hương chí thành cúi đầu trước tôn tượng Tân đầu lô phủ trong nhà ăn, nghe tôn tượng đó ngâm bài thơ rằng:

*“Người Hổ rút đấm nước trong lan*

*Ngựa con phải phân chắc bờ vàng  
Nên bảo Đặc Tấn cài cung lại  
Qua qua tướng quân hấn hại tim”.*

Hai ông ghi nhớ mà giải nghĩa bài thơ đó là: “Người Hồ” (dân nhân) tức vị Tăng ấy là hổ vậy, “Nước trong lan” (Lan trung thủy) tức là giếng. “Ngựa con” (Ngọ tử) tức là chúng ta (Mã Chửng và Mã Chiêu). “Chắc bờ vàng” (cấn bạng kim) tức là bạc vậy, còn 2 câu sau không giải nổi. Đến sáng sớm, lão Tăng gõ cửa bảo rằng: “Lang quân dậy ăn cháo”. 2 ông mới dám dậy ra ăn cháo như khác lạ. 2 ông tính kế là: “Nếu Lão tăng này còn đây thì chúng ta không dám xuống núi”. Mời gọi lão Tăng ấy lại và nói “Trong giếng có vật gì lạ”. Lão Tăng đó vừa trông nhìn xuống, 2 ông cùng xô đẩy lão Tăng đó rơi lọt xuống giếng mới hóa làm thành hổ. 2 ông bèn dùng đá lớn bít chân lấp lại. Rồi lấy 3 thoi bạc cùng trở xuống núi. Vừa lúc trời hơi sẩm tối, gặp 1 người thợ săn bên cạnh đường trưởng bày cung tên rồi leo lên trên cây chắn rào mà ở đó, bảo cùng 2 ông rằng: “Chớ nên xúc chạm vào máy tôi cài”. Lại nói với 2 ông là: “Đường xuống núi còn dài xa, hổ dữ hung bạo, sao chẳng tạm nghỉ nơi đây”. 2 ông cùng động lòng vin leo lên sắp yên định người. Bỗng nhiên có khoảng 30-50 người vừa Tăng sĩ vừa Đạo sĩ hoặc nam hoặc nữ ngâm ca vui múa, bỗng đến nơi chỗ cài cung, chúng tức giận bảo rằng: “Từ sáng sớm đã bị 2 tên giặc giết hại Thiều Hòa của chúng ta nay mới đuổi bắt. Lại có người dám dàn bày bày Tướng quân chúng ta nữa”. Bèn mở phá máy cài mà đi qua, 2 ông đều thấy nghe nói thế mới nói với người thợ săn rằng: “Thứ trành quỷ đây là hạng người bị hổ ăn thịt vậy, vì hổ trước mà trách nói. Nhân đó, 2 ông bèn hỏi về họ tên của người thợ săn. Người thợ săn ấy đáp: “Vốn tên Tấn dòng họ Ngưu”. 2 ông rất vui mừng, bởi 2 câu thơ cuối của to nay đã có nghiệm biết vậy. “Ngưu Tấn” tức là “Đặc Tấn”, “Tướng Quân” tức là “Hổ” vậy, bèn khuyên người thợ săn đó cài đặt cung tên như trước lại, người thợ săn liền làm vậy xong. Vừa mới leo lên bờ rào chắn, quả nhiên có 1 con hổ gằm gừ đi đến, chân trước vừa chạm vào máy cài, mũi tên liền trúng vào hàng thứ 3 xuyên qua tim, hổ ngã lăn sùi sụt. Các Trành quỷ đua nhau chạy xoay trở lại cúi đầu trước hổ, khóc than thảm thiết nói là: “Người nào giết Tướng quân ta vậy!” 2 ông nhân đó tức giận mới quát bảo là: “Các ông không tự biết mình là hạ quỷ, đời trước mắc phải Hổ giết chết ăn. Chúng tôi nay vì các ông mà báo thù. Các ông đã không thể hổ thẹn từ tạ mà lại dám khóc than. Há có làm quỷ chẳng linh ư?” Khi ấy bèn đều lặng thinh, bỗng có 1 con quỷ đáp rằng: “Đều bởi



không biết Tướng quân là hổ vậy. Nay nhận lãnh được lời nói của Lang quân mới rất kinh sợ”. Tổ ngộ rồi bèn theo nhau giẫm đạp đuôi hổ mấn rửa đó, xong rồi xoay cảm tạ mà đi. Đến sáng sớm, 2 ông bèn chia cho người thợ săn 1 thoi vàng mà trở về (rút từ truyện kỳ lạ).

**\* *Hương Tử Văn.***

Hương Tử Văn, người xứ Trường sa. Trong khoảng niên hiệu Bảo Lịch (825-827) thời tiền Đường, được làm quan ở Hành Châu, nhưng vì nghèo khó chẳng thể trở về tâm tình mến thích thắng cảnh của núi sông. Một đến bái yết miếu Nhạc thần, bấy giờ đang mùa nắng nóng nên dừng ở lại hơn 10 ngày. Bỗng có 1 người quần khăn sắc xanh mặc áo cừu sắc tía, vẻ mặt tự ngọc đã giữa mài, thần sắc oai nghi nghiêm chỉnh râu mây như vẽ, Tử Văn trông thấy mà lấy làm lạ đó với cốt tướng khác phàm, sáng hôm sau sang trông thấy bèn hỏi thăm đó, người ấy nói: “Tôi là Cung Khánh Trường, gia đình ở Lạc Dương, thuở thiếu thời gặp được Tư Mã Ân Nguyên tại dưới núi minh cao. Ân Nguyên từ đó là Linh quan ở Ủy vũ động thiên”. Phàm khắp 5 núi lớn 4 ngòi, động thiên, phước địa mỗi mỗi đều có linh quan làm chủ quản, xét lường công tội, phỏng dò thiện ác, tấu trình liêncan đến Cửu thiên sứ giả phủ. Ân Nguyên nói với Khánh Trường rằng: “Ông đời trước từng giữ chức vị trọng yếu, có công nhọc biện oan rửa sách tội chết. Người thời bấy giờ ngầm được ông ban ân huệ. Mãi đến khi chu Thử tiếm nghịch, trượng tiết phải chịu sự chết, khí tiết trung kiên tức giận, nghị lực chẳng suy, nên được sinh trở lại làm người, ngày sau thông ngộ hẳn tự thông biết đó. Cửu thiên sứ giả ghi lục công mạng của ông. Nay ta trao cho ông pháp Thạch tinh kim quang tàng ảnh lục hình thần kiếm, châu của Hoàng thái cực nhất điểm châu”. Nhân được độ đời, gồm lên núi Tử tiêu trông khí trời, thấy ở ngoài Đảnh yêu khí bùng bùng, muốn sang tế trừ đó, đi ngang qua miếu nhạc nên lại chầu yết. Tử Văn vì vậy nên đặt thân theo cùng. Khánh Trường xoay lại bảo người hầu lấy đàn trống hòa tấu đó. Khúc nhạc đó tên là “lá hình vàng nháy nhót giữa biển, mưa giót sen thu, say đào ánh trăng mây trắng dẫn đưa”, âm vận trong lành vượt trội, chẳng phải tiếng phàm. Bộ tưng liền cả mấy ngày. Đến lúc sắp giả biệt, Tử Văn kính bái mà nói là: “May được khoảnh khắc gặp gỡ, muốn theo Tiên sinh về hướng Nam vân du có được chăng?”. Khánh Trường bảo: “Chưa thể được vậy. Ông phải là Sĩ Tấn, 18 năm sau sẽ cùng gặp tại núi Trung Điều. Tử Văn lại kính bái nài xin. Khánh Trường bảo: “Học trước công thành, gặp thời thì đặc chí. Ông nên cố gắng đó, đến lúc liên can nhả nạp ăn mặc, mới là sự việc khác”. Tử Văn khẩn thiết cầu xin đôi ba phen! Khánh Trường

bảo: “Nên đợi gặp sau”. Tử Văn nói: “Vậy có dạy răn gì, thế xin kính vâng!”. Khánh Trường trầm tư giây lâu mới bảo: “Dòng tộc cha ông của ông vùi lấp Tăng xá, phải nhận chịu khổ làm quỷ phục dịch. Ông hãy sớm chọn chỗ đất tốt lành để làm trọn việc lớn”. Tử Văn bái tạ trong khóc buồn, Khánh Trường vụt nhiên mà đi.

**\* Luyện sư Niếp Thiệu Nguyên.**

Luyện sư Niếp Thiệu Nguyên, từ thuở bé thơ đã khéo cao nhã, rành rẽ thi thơ lão trang văn lễ. Một ngày nọ đến Kim Lăng, bắt chước Cao Minh Chiêu Phương Ngoại nhận thọ giới lục. Đêm đó, mộng thấy vào trong 1 thành, cung phủ nghiêm trang chỉnh túc. Bên trong có người mặc áo sắc đỏ tựa án mà bảo cùng Niếp Thiệu Nguyên rằng: “Đây là chỗ của Ty Lục, có thể tự mở sách sổ đọc xem”. Trong sách sổ nói: “Niếp Thiệu Nguyên đến năm 18 tuổi vào Đạo. Năm 20 tuổi thọ học pháp Thượng Thanh hoàn tất, năm 22 tuổi sang Nam nhạc”. Bèn dạy quyển mà tỏ ngộ lâu đó. Từ Kim Lăng trở về lại núi Vấn chính, Niếp Thiệu Nguyên tạo dựng nhà mà ở, chẳng dự can việc thế tục, tự xưng hiệu là “Vô Sinh Tử”, mà người đời chỉ thường xưng gọi là luyện sư. Niếp Thiệu Nguyên luôn hầu mẹ rất mực chuyên cần tận tụy, một ngày nọ lúc sáng sớm dậy, tắm rửa mà nói rằng: “Bác ta thường dạy răn” Nhà ta đời đời nên tu luyện, chớ nên giáo điển của Thái thượng”. Bỗng nhiên có 4 con hạc nhóm tụ nơi phòng, lại có ánh sáng thần từ không trung soi chiếu xuống, mọi người trông thấy, nghi là lửa đốt cháy, liền đến đó thì vắng teo không gì khác, chỉ có Niếp Thiệu Nguyên đã hóa vậy, 4 con hạc và ánh sáng thần cũng chậm chậm mà đi. Đến sáng sớm, Trang Lệ đến bảo rằng: “Luyện sư cùng 3 Đạo sĩ mặc áo lụa đào sắc xanh cưỡi đi, cùng theo có vài đoàn người thả đều áo mào dây đai theo hướng Nam mà đi. Luyện sư xoay đầu lại bảo: Ta sang Nam nhạc vậy”.

**\* Phan Phát.**

Phan Phát, tự là Văn Bách, người xứ Lũng hữu, từ thuở bé thơ, Phan Phát tham cầu thọ học pháp lục, ban hịch vờ gọi quỷ thần, hành Phù ban thuốc, cứu giúp mọi người tật bệnh, xa gần mọi người đều ngợi khen. Đến đêm rằm tháng giêng vào tỉnh lặng tĩnh cầu điều lợi ích. Nam nhạc chân quan bảo rằng: “Đêm qua là ngày Thiên lập, Đông lân nhiếp vờ đông nhạc bảo là đã được khai độ, Nam nhạc thọ sinh chưa xét. Đông nhạc nhiếp hồn xét qua, Nam nhạc luyện độ. Pháp chủ lại trông coi việc gì? Chân quan mộng bảo: Năm núi lớn phương diện thuộc phân dã, động thiên, phước địa, khe hang, mỗi mỗi đều có chủ quản,

coi xét mọi công tội của người đời, của cải thuế khóa khí dụng của nước nhà cho đến, đất, nước v.v... mọi loài. Hỏa nhạc (núi lửa) cai quản 4 ngôi 4 chân thuộc mang đội”. Ai nói: “Nam nhạc có Tiên nhân chân đỏ. Ông nên chuyên cần tu đức hẳn có lúc gặp đó, và cũng là thầy của ông vậy, và đó chính là Lý thú vị vậy”.

**\* *Tần Bảo Ngôn.***

Tần Bảo Ngôn ở Bắc mộng tảo chuyên cần công việc đốt hương tu luyện, thường thưa cùng Nam nhạc chân quân rằng: “Thượng chân cơ sao phải dùng đến giấy vàng? Đó là điều chưa được hiểu”. Thế rồi ban đêm mộng thấy chân quân bảo rằng: “Giấy tiến tức là sổ sách của mình lại. Tôi đâu cần đó, là càng thêm niềm tin ở trong nhạc (núi) vậy!”

**\* *Mã Hy Thanh.***

Tại Hồ Nam có Mã Hy Thanh sau khi nối tiếp địa vị của thân phụ, gặp lúc trải qua nhiều năm nắng hạn, cầu đảo không được cảm ứng, mới lập bít đèn thờ Nhạc sơn, miếu Thiên vương và tất cả các đèn thờ thần trong cảnh vực, cuối cùng cũng không có mưa. Anh của Mã Hy Thanh là Mã Hy Chấn vào can ngăn đó, uống rượu đến nửa đêm mới trở về. Nghe trước nhà có tiếng ồn náo, liền kêu gọi Mã Hy Chấn, trở vào lại thì thấy Mã Hy Thanh chốc ngược đầu dưới thêm cấp, áo xiêm không trùm mặc, cái đầu đã bị vỡ nát, bảo mọi người thấy bưng đặt lên dùng vải che phủ cái đầu, đến sáng ngày thì phát tang. Lập người em là Mã Hy Liệt lên nối tiếp ngôi vị trước đó, Đại tướng Chu Đạt từ Nam nhạc thấy trên sông trong mây mọc có bắt dẫn Mã Hy Thanh mà đi, nhưng giữ kín không dám nói, đến đêm đó có vật như tấm màn đen xung đột vào trước nhà, tức ngay lúc Mã Hy Thanh chết vậy.

**\* *Suất Tử Liêm.***

Trong khoảng niên hiệu Khai Bảo (968-976) thời Bắc Tống, có Suất Tử Liêm vốn người dân canh cày ở Nam nhạc, hung ác ngu dốt không ai bằng, mọi người đều gọi đó là Suất Ngư. Một ngày nọ nhằm chán thời buổi làm nông, Suất Tử Liêm mới đến Tôn sư Lý ở Hành nhạc quán cầu xin Chánh giác, sau đó không bao lâu được mang mặc áo mào làm Đạo sĩ. Về sau Đạo chúng đề cử đến làm trú trì ở Tử hư các. Vốn chẳng có tài năng đảm đương việc đó nên chỉ khiến uống rượu say rồi quét tước mà thôi. Suất Tử Liêm được vậy, vui mừng hân hoan mà sang, thường cậy rượu cuồng say luôn té nằm ngoài đường hoặc giữa khoảng núi hang. Tuy gió mưa bão nổi, hổ lang đấu nhau, trông thấy mà vẫn xem thường. Một ngày nọ Lễ bộ có chiếu ban Soái thần Vương công giúp đến cầu đảo cúng tế ở Nam nhạc. Vương công vốn tánh tình

giản ngoạn, bấy giờ các hàng Đạo sĩ và Thích tử ở trong núi thấy đều vội vã ra bái yết. Đến lúc lễ tế hoàn tất, bỗng nhiên hỏi mọi người chung quanh rằng: “Tôi nghe có đàn của Ngụy phu nhân hiện ở đâu?”. Mọi người đáp: “Đó chính là Tử hư các vậy”. Vương công lại hỏi: “Có chủ cai quản không?”. Mọi người đáp: “Có Đạo sĩ Suất Tử Liêm vậy”. Có 1 người nói: “Cớ sao chúng ta không đến bái yết?”. Có người đáp: “Suất Tử Liêm vốn là nông phu dưới núi, không có tài năng gì khác, mọi người đều gọi đó là Suất Ngư (dẫn kéo trâu), tánh tình chỉ ham thích uống rượu chẳng lại tham yết, hẳn là bịnh rượu vậy”. Vương công mới đi thẳng đến Tử hư các xét xem Suất Tử Liêm, quả nhiên là đang gục đầu trong rượu không thể ngẩng lên nhìn, bờ vực màng sống chỉ có chiếc song sắt hư phá và một ít đồ vật bằng sứ sức mẻ mà thôi, ngoài ra không còn thấy gì. Vương công gọi tên đó, Suất Tử Liêm chỉ gắng gượng chống mắt chăm nhìn mà nói là”. Ở chốn rừng núi sâu, Đạo sĩ hiếm ít khi gặp rượu, nay gặp rượu uống quá say do đó quỵ ngã như vậy, mong Minh Công chẳng trách ư”. Vương công rất vui vẻ cho là mặc chân giữ phách, tin thật đó là Đạo nhân. Qua hôm sau bèn cùng chung thuyền mà trở về phủ, Vương công an trí Suất Tử Liêm ở trong Thủy các, qua hơn tháng, Suất Tử Liêm sắp đi, Vương công lại nói rằng: “Tôn sư là người ẩn dấu ánh sáng bên trong tòa ngời. Thật là điều tôi rất trân trọng, muốn viết thuật 1 chương để ca tụng, nhưng vì việc vua quan bức bách liên tục không được rảnh, nên xin hẹn khoảng 5-7 ngày sau thơ hoàn thành sẽ sai sứ đem dâng, xin chớ chờ lạ bậy”. Suất Tử Liêm trở về Nhạc sơn, qua vài tháng sau chưa nghe thấy thơ đưa đến. Một đêm nọ Vương công nhân đọc sách quá mỏi mệt bèn gá ngủ, bỗng nhiên mộng thấy Suất Tử Liêm đi thẳng vào phủ bảo rằng: “Chúa công từng nói hứa tặng thơ kỳ hẹn khoảng 5-7 ngày, nay đã trải qua vài tháng mà chưa nghe thấy, mắc phải việc chẳng quá mà phước quên ư?”, nói xong bèn đi thẳng. Vương công tỉnh giấc mà kinh sợ ân hoài hổ thẹn, bèn dưới ánh đèn làm 3 bài thơ thêm đề tựa mà gửi đưa sang đó. Với lời thơ rằng:

*“Phòng xưa sườn núi ngời trăng tỏ  
 Từng năm kết bạn mây trắng nhàn  
 Hưởng dùng đan lửa từ đâu có  
 Bốn Mặt không người thấy xuống non.  
 Dưới nhìn hư không gần tuyết khe  
 Trên bày mây móc tựa đầu non  
 Bốn bên hiểm tuyết không chim thú  
 Riêng năm mây trắng ba mươi năm.*

*Tâm ý tiêu dao vật chẳng biết  
 Trong núi dưới núi hiểm người hay  
 Tưởng ông dứt tuyệt quên trần cảnh  
 Chẳng là Vương đối liền hiện oai!”*

Sáng ngày, bảo ghi tả thành bảng và sai người mang sang Nam nhạc treo tại Bản các. Suất Tử Liêm bảo: “Tôi thì đâu có dùng để an ủy, các vốn thanh hư rỗng rang như vậy. Bản thơ nên khắc đá treo ở Giang đình”. Đến trong niên hiệu Hy Minh (1068-1078) thời Bắc Tống, bia thơ bị lửa thiêu đốt. Nay, tại Thuyền đức quán lại khắc đá ghi đó. Cư sĩ Đông Pha có đề tựa và bài thơ. Đến trong niên hiệu Thiệu Hưng (1131-1163) thời Nam Tống, Đạo sĩ Trần Tử thường trú trì Hoàng đình quán khắc lại bài thơ ấy ở dưới các cửa bản quán.

Ngày 17 tháng 6 năm Thái Bình Hưng Quốc thứ 5 (980) thời Bắc Tống, Suất Tử Liêm bỗng sai người đến thưa cùng Lý Tôn sư ở Hành nhạc quán rằng: “Vì sắp đi nơi khác nên lại giả từ, xin cắt cử người khác đến cai quản” Lý Tôn sư được tin đó bèn bảo là “Người này cây gỗ đất đá ngu xuẩn, nắng nóng quá sao đi”. Liền đích thân đến đó xét xem. Sang đến nơi thì Suất Tử Liêm đã quá vắng, Lý Tôn sư mới nói với mọi người cùng đi rằng: “Tôi thật không lường liệu Suất Ngưu mà biết trước ngày chết của mình như thế!”. Bèn lo liệu tang lễ. Sau đó không bao lâu, có Tăng sĩ Thủ Trừng ở chùa Nam Đài từ kinh đô trở về, đến ngoài cửa Nam Huân bỗng gặp Suất Tử Liêm cùng thuật bày kế hoạch, ngôn từ rất ưu dật. Nói rằng: “Tôn sư có về trong Nhạc sơn chăng?”. Suất Tử Liêm nói: “Tôi nghĩ muốn có được 1 lần đến trông xem chốn kinh đô, lúc sắp đi nhờ được Tôn sư tiễn đưa rất nồng hậu, nên muốn kính dâng gởi lá thư về để cảm tạ, nhọc phiền nhờ đại đức trao đến có được chăng?”. Tăng sĩ Thủ Trừng bèn nhận thơ mang đến chỗ Lý Tôn sư ở Hành nhạc, mở ra đọc xem đó thì thơ đề ngày 17 tháng 6, bèn khai quật phần mộ mà trông xem thì chỉ còn để lại 1 chiếc gậy và giày dép mà thôi.

\* Năm Càn Đức thứ 2 (963) thời Bắc Tống, sửa sang miếu Nam nhạc, các tôn tượng đắp họa quý thần và người ngựa thật lắm nhiều. Bỗng một lúc một ngày nọ ré hết căn gặm cờ mao đều ngã đổ chỉ về hướng Tây, thầy thợ mọi người phục dịch thấy đều kinh sợ té ngất nơi đất, lâu sau mới tỉnh lại. Bản miếu mới đem mọi sự đuôi đầu tấu bày cùng Bản châu xét điểm được thật, sau đó mới bay tấu xét ngày tháng đó là ngày phá đất Thục. Từ Triều đình đến thôn dã mọi người đều lấy làm lạ vậy.

\* Nhạc học sĩ sử khoảng cuối niên hiệu Cảnh Đức (1008) thời Bắc Tống, làm Tây kinh lưu đài ngự sử, từng mộng thấy 1 người vận mặc áo mào đầy đủ xưng là mạng Đế mạng lệnh đến vời gọi, bỗng chốc đến nơi cung quyết tráng lệ, nhân hỏi sử giả thì được trả lời: “Đó là nơi chỗ của Đế vậy”. Đã lên thấy Đế bảo rằng: “Chúa cầu tự (cầu con nối dõi). Tôi vì chọn đó, thiếu chọn 1 người đến”. Đế bảo: “Trung nguyên cầu tự, người nên sang đó, chớ chối từ”. Người ấy cúi đầu vài ba phen xin cầu miễn khỏi. Đế bảo: “Nên sang đi!”. Bèn chỉ vậy mà đi. Bên cạnh có người khoanh tay đứng nói rằng: “Đây là Lý tiên nhân chân đỏ ở Nam nhạc vậy, thường vui chén với rượu”. Năm sau quả nhiên Nhân Tông hoàng đế (Triệu Minh) chào đời (1 đoạn đây so với thực lục của bản triều quả thật rất khác. Nay cũng còn vậy).

**\* Lam Phương.**

Lam Phương, tự là Nguyên Đạo. Các phụ lão ở Hào châu nói là: “Từ thời thơ bé trông thấy trạng mạo của tiên sinh, mãi đến nay vẫn chỉ 1 tiên sinh, tóc rử xõa đất sặc đen ngời bóng rất đáng ưa thích, da dẻ như bôi thoa mỡ, mặt mày đẹp xinh, môi như lấm nhiều son, răng tợn bày ngọc, cử động ôn hậu, tiếp đãi vật hiền hòa, mọi người lớn nhỏ đều được. Có người lúc tâm vui vẻ xưng gọi Lam Phương là Tiểu tiên sinh. Hoặc đi đến Kỳ đình gặp phải dân chúng bị phế bỏ, thường ngày ở giữa đường đi, rút bụng ra tiền móc hết mà ban cho, hay khéo bố thí thuốc thang cứu giúp mọi người bệnh khổ. Nhân miếu nghe tên tiên sinh bèn đặc biệt vời gọi tiên sinh, lên điện ban tặng tòa ngai và trà, Quán tiên sinh ở vườn Phương Lâm mà cáo đi. vua ban hiệu là “Nam nhạc dưỡng tổ Tiên sinh”. Tiên sinh mới sang Chiêu tiên quán ở Nam nhạc. Bấy giờ, Học sĩ giả xương Triều có tặng Tiên sinh 1 bài thơ rằng:

*“Ân Thánh đượm nhuần thân ẩn dật  
Đạo trong nên dùng dây làm khăn  
Dưới núi chúc dung say trắng tổ  
Đầu nguồn sông tương thả gấm câu  
Từng thấy Hải Đào sinh kết trái  
Chẳng biết đậu tiên mấy hồi xuân  
Năm sau như tôi công thành đạt  
Nguyện làm cầu mây quỳ lễ người”.*

Tiên sinh riêng ở nghĩ trên các, bỗng 1 đêm cùng người nói năng. Thị giả lén nhìn qua khung cửa chỉ thấy ánh sáng sắc hồng tỏa khắp phòng nhà. Đến sáng ngày, có khách dò hỏi đó. Tiên sinh bảo: “Thầy tôi là Lưu Đạo quân nhân hành vũ qua đây dừng lại chuyện trò trong



chốc lát”. Một ngày nọ, tắm gội xong, tiên sinh gọi thị giả mà bảo rằng: “Nay tôi đã 172 tuổi, sao có thể nguyện xin lại. Vị hiệu tiên sinh, chỉ chẳng muốn chống cự ý của Thánh quân, nên nay sẽ đi vậy!”. Mới im lặng. Tiên sinh phân nhiều hay đến Tây xuyên cũng lại Hồ tương, người thời nay cũng có lúc trông thấy tiên sinh ở đó.

**\* Vương Linh Dư.**

Vương Linh Dư, người xứ Tấn Lăng. Từ tuổi thơ tự làm am cốc trên gò đồi để ở, về sau chuyển dời đến Trung cung tại Nam nhạc, tu nhân luyện hạnh, qua 1 năm thì Đạo thành. Lại đến phía Đông của Chu Lăng, sớm tối kính lễ châu hầu tinh đầu mong cảm thương quân và sau đó thăng cử. Nay tại trước Trung cung có mảnh đá đường văn nhỏ tự cối xay, là tảng đá xưa kia chân nhân lễ châu tinh đầu vậy. Bản cung xưa trước có vài khoảnh đất ruộng riêng cho người thuê làm cướp mất. Tháng giêng năm Ất Hợi (1035) thuộc trong niên hiệu Cảnh Hựu (1034-1038) thời Bắc Tống. Xu Mật học sĩ Phú Xuân Công Tôn Cái làm Ngự sử. vua Nhân Tông (Triệu Trinh) nhân hỏi về việc trái nghịch Thánh chỉ, bèn biếm đầy thị chinh Vĩnh châu. Ngày 15 tháng 8 thì đến Hạ cung, ngày 18 tháng 10 đến gối vui chén ngủ, mộng thấy đến Thanh đô quán, quán đó có vài hành lan, cây trúc che phủ, uống rượu rất đáng thích, có 4 người mang mặc áo mào, trong đó có Đạo sĩ mặc áo vàng hơi có râu, hình nghi tuần tú cao vợ, trên đỉnh núi chít trùm khăn lụa mỏng, cùng đến vái chào Công Tôn Cái mà nói là: “Ông có được phú thọ lâu dài, ân mạng sắp đến vậy. Tôi có ít ruộng đất tại ấp Nhạc sơn thuộc trong bộ hạc của ông, mong chỉ được thuộc quyền của tôi”. Khi ấy đang trong mộng tâm tư Công Tôn Cái tự nghĩ suy vừa mới bị sai khiến làm tả quan sao liền có ân điển? Đây đều là thuật sĩ vọng nói vậy. Đạo sĩ ấy bảo rằng: “Sao chẳng cùng tin đó?”. Giây lâu lại bảo rằng: “Giữa tin dưới chân có ghi chí lớn bằng đồng tiền. Ông chỉ nín lặng chưa từng xét thử”. Công Tôn Cái rút trong tay áo sờ xem, quả thật đúng như lời nói đó. Đạo sĩ ấy lại bảo: “vậy thì lời nói trước đâu phải lừa dối?” Công Tôn Cái cảm tạ đó, vừa muốn lùi bước, Đạo sĩ ấy lại gọi, đang lúc Công Tôn Cái liếc mắt trở lại, Đạo sĩ ấy bảo: “Tôi vốn dòng họ Vương, mong ông ghi nhớ đừng quên”. Khoảnh khắc Công Tôn Cái bàn tỏ ngộ điều ngờ lạ ấy. Phong độ mặt mày Đạo sĩ rõ ràng rất dễ nhớ ghi trong tâm mắt. Sau đó không bao lâu, Công Tôn Cái vâng phụng chiếu dời lính đến Trường sa. Qua tháng 12, đến chỗ quan, Công Tôn Cái đến Hành nhạc quán lễ bái tinh tượng, chính mắt trông xem Cửa tiên cung, 2 bên liệt bày Chân tiên có 4 vị, Vương Trung như thấy gặp trong mộng, nhan sắc đáng mạo

mờ ả tương phù mà áo mảo thì khác hẳn. Nhân đọc xem truyền ký, thì lại nói là: “Trung tôn vốn dòng họ Vương” Công Tôn Cái mới nhận biết giáo hóa đó cùng điều nó trong mộng rất khế hợp. Công Tôn Cái tuy đã phỏng hỏi nơi Bản quán đó. Vả lại đã chọn ngày nhận quan thự bức bách kỳ hội bèn chẳng kịp sang. Đến tháng 4 năm sau (1036), Thứ sử đảm đang kính phụng sắc chiếu đến cúng tế cầu đảo ở Nhạc sơn vì tật bệnh hoành hành, Công Tôn Cái thật thay thế sáng đến Chiêu đàm, nhân ngủ ban ngày trong thuyền bỗng nghe giữa hư không có tiếng bảo rằng: “Dời mạng sắp đến, việc cầu đảo trọn chẳng vì xử lý sao vậy”. Trông nhìn 4 phía đều không có người nào, Công Tôn Cái tự gọi kẻ sứ trong thuyền từ phía sau đòi tìm người nói lời ấy trọn không có ai. Công Tôn Cái nghĩ suy há Cửu tiên chưa sang mà có kỳ lạ như vậy ư?”. Ngày hôm sau đến cúng tế Nhạc sơn mọi sự hoàn tất, bèn đến trong quán thấy tôn tượng họa trong phòng xưa cũ, ngôi tượng chánh giữa có tấm bảng ghi là “Vương Linh Dư chân nhân”, dung mạo áo khăn giống hệt người thấy trong mộng năm trước không sai mảy may. Công Tôn Cái bèn đốt hương kính lễ, cảm thán giây lâu, bèn trở về cùng quan huyện suy cứu hơn 1 năm, quả nhiên có được ruộng đất ở gần quán, thường năm trâu lấy lợi tức của đất, nhân đó giải bày rõ ràng, lấy lại hoàn trả cho Quán như xưa cũ. Tập Hiền Chương Công Môn làm Triện khắc đá ghi lại sự việc đó, và Trương Địch tấu trình ban sắc lại biển ngạch của cung bên trong có 1 quyển ký 8 phần sách ghi hiện còn.

Lại nữa, từ Quán về phía Tây bắc cách 5 dặm có 1 cái hang sâu xuống bằng phẳng khoảng 3-4 trượng là nơi ngày xưa nước nhà thả rồng vàng, sâu xuống tới nguồn Đoạn thạch ở núi Vân mật. Tương truyền rằng: “Tiền động là cửa phía Đông của Chu Lăng động thiên, Trung động và Hậu động nằm ở phía Tây của Linh cảnh, cũng là cửa tiện lợi của Động thiên vậy”.

**\* Trần Lương Khanh.**

Năm Cảnh Hựu thứ 4 (1037) thời Bắc Tống, Trần Lương Khanh từ Vĩnh châu theo Hương thư vào đến bộ để thi, tháng 10 thì đến Trường sa, mộng thấy 1 người dẫn vào trong thuyền lớn, thấy 1 Đạo sĩ tự xưng là Thanh Tinh tiên sinh, cùng đó đàm luận ngôn từ nghĩa lý cao xưa. Tiên sinh bảo Trần Lương Khanh rằng: “Tôi đã tiến cử ông đến Nghiêu làm trực ngôn cực gián thần”. Trần Lương Khanh nói là: “Nghiêu nay đâu còn?”. Tiên sinh bảo: “Hiện đang cai quản ở Nam nhạc”. Trần Lương Khanh nói: “Nghiêu là bậc Thánh quân xưa cổ, sao nay còn liệt ở hàng công hầu ư?”, tiên sinh bảo: Nghiêu là Đế của thế gian, nắm

giữ Hỏa đức mà làm vua, vất bỏ thiên hạ mà có ngôi vị Thần ở phương Nam, ông còn gì nghi chằng?”. Trần Lương Khanh khước từ vì danh quan chưa lập đợi khôn. Tiên sinh bảo: “Vậy mới hứa lấy 10 năm làm kỳ hạn”. Sau khi tỉnh giấc Trần Lương Khanh chán ghét đó cho là dị mộng, ghi chép lại để khoan tha. Qua năm sau thi đỗ Giáp đệ (đứng đầu), điều quan ra làm Toàn châu phán quan. Trên đường ra trạm dừng ở phía Nam Nhạc châu, bất chợt ngủ ngày mộng thấy sứ giả mang bản dịch đến vọi gọi, Trần Lương Khanh bèn vọi tỉnh giấc bùi ngùi nói: “Há là lệnh của Nghiêu ư?”. Mọi người đồng đi chung cùng khuyên cho là trong mộng chưa đủ lấy làm tin. Trần Lương Khanh lại nắm quyển sách nằm đọc, đến bữa ăn nhiều, mọi người gọi dậy thì đã qua đời.

**\* Lưu Sơn Phủ.**

Lưu Sơn Phủ theo quan hầu đến lãnh ngoại, theo hướng Bắc trở về ghé thuyền tại động đình, leo lên bờ, thấy ở phía Bắc có đền miếu thờ Tỳ Sa-môn hiên vương, nhân sung bái yết, thấy miếu vũ sụp đổ hư nát, mới đề bài thơ rằng:

*“Tường hư mưa gió đã mấy xuân  
Sắc cỏ đầy sân ngôi một tòa  
Bởi là thần tiên không cảm ứng  
Thanh suy đâu được tại con người”.*

Đêm đó, mộng thấy Thần chân bảo rằng: “Ta là Thần Nam nhạc, cớ sao người dám khinh thường?”. Bỗng chốc sóng gió nổi lớn khiến thuyền sắp muốn chìm, Lưu Sơn Phủ phải sấm tạ lỗi xóa sạch bài thơ nơi bia, mới thôi.

**\* Lý Quán.**

Lúc làm Tiến sĩ, Thượng thư lang Lý Quán đi đến Nam nhạc qua Trường sa, uống cờ trong đình, bỗng có 1 người mang sọt tre có đủ các thứ đình kéo v.v... đến nói rằng: “Ông qua Nam nhạc, xin nên vì tôi mà hỏi cùng Dương tổ tiên sinh là mang thai 10 tháng làm sao đẻ ra được?”. Lý Quán đến Nam nhạc đem lời đó nói cùng Nguyên Đạo. Nguyên Đạo kinh hãi bảo: “Chân nhân ấy giữa chặn mây có móc trắng phải không?”. Lý Quán nói: “Đúng vậy”. Nguyên Đạo bảo: “Đó là Hải Thiềm Tử, nghĩa Thánh thai của ta đã thành bệnh hoạn không do đâu ra được, nếu chẳng nhờ người đó thì chẳng đủ để thành Đạo của Ta, nay có tiếng hỏi cùng đến mà không được tiếp. Ta không được gặp người ấy răn bảo vậy”.

**\* Chương Sát.**

Dưới triều Đại vua Thần Tông (Triệu Húc 1068-1086) thời Bắc

Tống, có Chương Sát tự là Ấn Chi, người xứ Thành đô. Từ thuở nhỏ đã chẳng như đồng bạn, thiên tài trội nổi khác lạ, những lúc nhàn rỗi tập học, nghiên cứu rất tinh thông về Chu Dịch, chú giải Thái Huyền kinh đến 9 quyển, bỗng nhiên đang lúc ngủ ban ngày mộng thấy Dương Tử Vân bảo là: “Thái Huyền còn như 1 Phù đồ có cả thấy 13 quyển. Ông đã chú giải đến 9 quyển, căn cơ đâu dễ tiết bày ư”. Chương Sát tỉnh giấc rất nghi lạ đó. Sau lược chú đến 10 quyển thì dâng tấu. vua Thần Tông vui mừng ban tặng tước mà chẳng nhận, bèn phong hiệu là “xung thối xử sĩ”, thường cùng Thiệu Ung Khương tiết kết bạn thân. Nhân đi đến cầu Kim nhận ở Quảng Hán, thấy có 1 trẻ nhỏ không 12 tuổi đi bán thơ, Chương Sát vui vẻ dẫn cùng trở về lại gọi tên là kinh Đồng. Chương Sát thường đọc xem kinh Hoàng Đình, những lúc nghĩ xem, trẻ nhỏ ấy trộm lấy đọc xem, một ngày nọ có 1 trẻ nhỏ mặc áo xanh mang 1 bức thư đến cho Chương Sát. Nhân thư xong, đưa trẻ ấy bỗng nhiên biến mất, Chương Sát trông xem người bì thứ đề là “Bố Y chân nhân ở Nam nhạc xin gửi thư đến xung thối xử sĩ ở Tây châu, mở ra đọc xem thì chỉ 1 chương thơ rằng:

*“Chưa toại ngâm trong núi  
Tiếng tằm vang giữa đời  
Nói cười mất chân thuyền  
Trần uế dơ thân khâm  
Về trông cỏ vườn Nam  
Vội biến vàng bể Bắc  
Ngàn ngày siêng cày xới  
Tự nhiên sinh Dao lâm”.*

Nhân đến Tây Khê, bật chột Chương Sát rửa chân, có Di nhân Lý Sĩ Ninh phỏng hỏi đó. Chương Sát vội nói là: “Chân rửa khe Tây dòng nước đi”. Lý Sĩ Ninh ứng đáp liền: “Tay mang Nam nhạc thư gửi lại”. Chương Sát kinh hãi cười, nói: “Cớ sao biết thế?”. Lý Sĩ Ninh nói: “Đã lâu rồi vậy”. Lý Sĩ Ninh từ giả Chương Sát mà nói là: “Tông sang Nam nhạc trước, ông nên sớm lại đó”. Sau đó không còn thấy Lý Sĩ Ninh trở lại. Một ngày nọ, Kinh Đồng bỗng nhiên nói đi. Lý Sĩ Ninh hỏi: Ông muốn đi đâu?”. Kinh Đồng: “Tôi sinh Nam nhạc trước, chờ đợi Tiên sinh”. Chương Sát hỏi: “Sao ông biết vậy?”. Kinh Đồng nói: “Biết đã từ lâu!” Xong rồi Kinh Đồng ngồi mà thoát xác. Hơn tháng sau, Chương Sát giả biệt cùng mọi người mà thoát giải thay.

Chương Sát thường luyện đan, về sau đượm phục đan mà hóa như rắn ve lột xác. Người đời nay có lúc trông thấy Chương Sát ở Nam nhạc.

Đoàn Nguyễn Ngôn viếng điệu Chương Sát bài thơ, đại lược rằng:

*“Giải thay đi khó tìm  
Giữa không một đánh vâng  
Tây châu ẩn mất lớn  
Bất cực thiếu nêu trầm”.*

Trương Hiền Lương lại có bài thơ rằng:

*“Biển Tây xưa lại vang danh lớn  
Hoặc nghe thoát xác bỏ tuổi xa  
Thanh thành đã kết bạn thần tiên  
Bích lạc bỗng nhiên lắng sĩ tinh  
Đảnh vàng luyện thành thuốc đan ngân  
Ngọc Đường truyền trao kinh Thái Huyền  
Bình sinh tôi rất muốn gieo phần  
Tự thẹn không tài cùng Khắc Minh”.*

**\* Chu Uyển.**

Chu Uyển, người xứ Tương trung, đi thuyền đến Nam sa, mộng thấy có 2 Quan lại dẫn vào miếu Nam nhạc, vừa bước lên điện, vua đứng dậy tiếp đón mà bảo rằng: “Biết ông vào kinh Thuyên nên muốn kéo lưu lại ở đây, cũng vui không khác của người đời vậy”. Chu Uyển nói: “Danh thần chưa đạt, vả lại muốn đến kinh thuyên”. vua nói: “Như thế thì không dám tuân phụng ràng buộc vậy”. Mời làm bài thơ tiễn đưa Chu Uyển rằng:

*“Ở đây đã không vui  
Bỏ đây đến miu nào  
Như hỏi việc gia xanh  
Chỉ lưu một góc thư”.*

Vừa đến kinh thuyên, được điều Trung Mâu ký, bỗng nhiên Chu Uyển cảm mắc bệnh trong đờn đi lại lo không dậy nổi, bèn viết thư gửi cho vợ con chỉ được 1 góc mà qua đời! (Một đoạn đây cùng với sự việc của Trần Lương Khanh ngôn từ có khác, nay cả 2 bản đều còn. Ở đây rút từ động Vi Chí)

**\* Thiên sư Tuyên ở Nam nhạc.**

Thiên sư Tuyên ở Nam nhạc vốn người phương Nam, tên là Cốc Tuyên Thiếu, trí tuệ thông minh, tánh tình nhẩn nại dơ bản, nói năng ngôn từ to lớn không khiếm tốn, các hàng lưu tốc nhằm ghét đó. Thiên sư Tuyên đến Thiên sư Chiêu ở phần Dương, kín sai dự ghi đến phương Nam, phóng lãn khắp Tương trung, cùng ao hồ hang rấn làm bạn. Nhân đến chùa Vân Phong tại Nam nhạc, ở tại hang Lại Toàn, sau lại dời đến

am Ba Tiêu. Sau nữa lại dời đến am Bảo Chân, viết lớn trên vách tường rằng: “Ta đây ở am Ba Tiêu nơi đồi mây xưa tối, ngàn ban khác vức chưa rảnh tính kể. Vả lại, nhìn tùng thấp lè té có 3-4 cây. Lúc lạnh rét đốt cây sam khô, khi đói làng ăn khoai tía lớn. Mà nay vất bỏ đây đi, không biết ai sẽ đến ở!”. Am Bảo Chân là nơi rất hiểm tuyệt. Ban đêm Thiền sư Tuyên ngồi giữa đất dưới núi Chúc Dung, có con trăn lớn đến cuộn quanh quấy nhiễu, Thiền sư Tuyên cởi vải áo buộc vào eo lưng nó. Ban đêm không trông thấy, đến sáng ngày mới chống gậy đi khắp núi kiếm tìm thì vải áo đang buộc trên cây tùng khô, bởi vì cây tùng là yêu quái vậy. Về sau, lại từ Hậu động, Thiền sư Tuyên mang 1 tôn tượng đá đến Nam Đài nặng ước chừng vài năm cân, chúng tăng kinh hãi chẳng biết tôn tượng từ đâu đưa lại, và chúng Tăng ở Hậu động cũng không biết tôn tượng đi đâu. Nhân đó tương truyền là La-hán bay lại. Từng qua huyện Hành sơn, thấy kẻ đồ tể mổ xẻ thịt, Thiền sư Tuyên đứng bên cạnh mà tỏ vẻ rất đáng thương, đưa tay chỉ vào miếng thịt lại chỉ vào miệng mình. Kẻ đồ tể hỏi: “Ông cầm ư?”. Thiền sư Tuyên liền gặt đầu, kẻ đồ tể xót thương đó, cắt cho 1 miếng thịt lớn để vào trong bình bát. Thiền sư Tuyên vui mừng đi ra ngoài trông rồi cảm tạ mà đi. Mọi người cả chợ Cười rồi mà Thiền sư Tuyên vẫn tự nhiên. Dùng gậy khiêng 1 bầu lớn qua lại trong núi. Có người hỏi: “Vật gì trong quả bầu?”. Thiền sư Tuyên bảo: “Tương Đại Đạo”. Và tự làm bài kệ rằng:

*“Ta chẳng ai quản mài  
Ai là quản chẳng đá  
Mặc áo giấy rách nát  
Một mùi khéo đánh ngủ  
Mặt nhật phương Đông lên  
Ánh nguyệt trời tây lặn  
Vinh nhục sao buộc ta  
Được mất không quan hệ  
Một chiếc gậy, một hồ lô  
Nhàn bước núi Nam cùng núi Bắc. ”*

Có lúc say nằm giữa đường núi, gặp băng tuyết lớn, tỉnh thức dậy làm kệ rằng:

*“Sáng nay lấm tuyết đẹp  
Rơi rơi như trăng thu  
Vấn-thù chẳng lộ đầu  
Phổ Hiền bày nụng xấu”*

Thiền sư Tuyên có nuôi một đứa ở tên là Điều, ngày xưa sai bảo



nó bỏ củi mức nước, hoặc có lúc gọi nó ngồi đối diện nơi hang đá, làm kệ mà tặng cho nó là:

*“Ta có trẻ núi tên Điều  
Xưa chẳng tụng kinh, không lễ Tổ  
Hay dọn gốc cây ngăn đông lạnh  
Tùy chia áo sam rách chẳng vá  
Gặp trồng rau khéo trồng khoai  
Ngàn núi muôn núi đi không sợ  
Ha! Ha! Ha! Có nhiều xét xử!”*

**\* Trương Quân Du.**

Trương Quân Du làm Hồ nam tào quan Nam nhạc. Từ trong kiệu khiên, thấy bên tả đường đi có 1 đạo quán rất tráng lệ với bảng hiệu ghi là: “Chu lăng cung”. Xa trông bên trong có người mặc áo lông đứng trên điện, Trương Quân Du trong ý muốn xuống mà theo cưỡi đã quá một nửa. Năm sau lại đi qua xứ đất đó, Trương Quân Du muốn tìm Chu lăng cung mà không thấy có. Nghe các bậc phụ lão nói là: “Bên cạnh gần đó chỉ có đền thờ Chu Chân Nhân”. Đến đó xuống mới là chỗ thấy Chu lăng cung xưa trước vậy. Mới có phòng nhà nhỏ một vài gian. Ở đó biến dị đến nỗi như vậy (một đoạn đây cùng với Trương Huy nói, ý tuy đồng mà ngôn từ có khác. Cả 2 nay đều hiện còn).

**\* Trưởng lão Sư Lập.**

Trưởng lão Sư Lập ở chùa Diệu quả tại Nhiêu châu, thừa thiếu thời đi đến chùa Hạc nghiêm tại Hành sơn. Vừa mới cuối tháng tư, đến nơi cầu Đậu Suất tại trước chùa, thấy dưới đầm giữa khoảng vách đá cao vợi, có vị Tăng trên lưng có mang tảng đá mà đứng. Sư Lập xưa trước đã từng nghe người đời nói là tại xứ đất ấy có vị La-hán ẩn hiện chẳng thường. Vả lại nhớ trong tạng kinh có sự kiện Bồ-tát Trì Địa vào trong vách tường đá, nên kính cẩn đứng mà trông nhìn, bỗng chốc vách đá khép kín lại không còn mảy may dấu vết. Lại trải qua cả 10 ngày phóng tham hoàn tất. Sư Lập cùng 2 vị Tăng khác đồng tham qua đến sau chùa, lên trên đỉnh nơi suối Hồ bào. Gió trời chợt đến, 2 vị Tăng ấy muốn trở về. Sư Lập riêng lưu lại chốc lát. 2 vị Tăng ấy bảo: “Từ lâu đã biết phía dưới đỉnh có lắm điều khác lạ. Sư không cần phải dừng ở lại”. Sư Lập mạnh dạng không lấy làm để ý, bỗng chốc từ góc Tây nam của đỉnh có tiếng gõ vào cột trụ, tiếp theo đuối cánh tay từ trong ra dần dài đến không ngừng, khi đã quá 5 thước, Sư Lập cười bảo: “Vậy có thể rút lại chăng?”, ứng theo tiếng cánh tay dần rút lại, chỉ khoảnh khắc lại nghe có tiếng gõ cột trụ. Sư Lập bảo: “Nếu là Thánh thì điềm

tà nên ẩn, còn nếu là quý núi thì nên hiện hình”. Lại chỉ trong khoảng bữa ăn, có 1 cánh tay lại đưa ra 5 ngón, mới đầu lớn như hen rui, sau tướng trạng nhỏ dần như ngón tay trẻ em vừa mới sinh, Sư Lập hơi kinh sợ bèn xuống núi.

**\* Quý Quán.**

Trong khoảng niên hiệu Thiệu Quán (1094-1098) thời Bắc Tống, có Quý Quán ở Nghi xuân đến trấn thủ Lâm hạ. Có 1 ông già nói: “Tên là Trần Phi ở từ núi La phù lại”. Quý Quán mời tiếp ông già đó, nhân thế mà hỏi về tuổi tác, ông già đó nói: “là 50 tuổi”. Nói năng lần lược, nhân hỏi đến Lã Chân Nhân. Ông già đó bảo: “Ngày trước thấy Lã Chân Nhân tại Nam nhạc” mời ở lại vài ngày. Ông già ấy tự nói: “Gần đây đến Ba lãng thấy lão mộc tinh lưu lại trên vách tường chùa Bạch hạc 1 bài thơ”. Đến lúc giả biệt, ông già ấy nói cùng Quý Quán là: “Tôi nay đã 126 tuổi vậy”, ngày trước chột gặp không dám nói thật vì sợ nghi ngờ. Nay đã đến lúc giả biệt, nói thật cũng không hại gì. Nay tôi trở lại Nam nhạc vậy”. Quý Quán nghĩ tính ông già đó cũng thuộc hạng Chân nhân vậy.

**2. Ẩn dật.**

**\* Hoàng Phủ**

Hoàng Phủ tên là Hoán, tự là Trí Viễn, người xứ Khai phong. Bẩm tánh rộng rang điềm đạm, có sức nhận biết thông mẫn thấy nhìn cao xa, những lúc rảnh rỗi việc học hành, lại khéo nghiên tinh Tam Huyền, biết mạng không phụ nên học làm Hoàng quang, đến thọ nghiệp tại cung Thái nhất ở Kinh đông, cử chỉ mạnh mẽ mà nghĩa chưa rành. Khoảng đầu niên hiệu Chính Hòa (1111) thời Bắc Tống, triều đình phục hưng đạo học, tiến sinh đến chỉ dạy, qua năm sau (1112) cũng bày thi cử. Tích Ung đứng đầu, Thánh xét trình văn... kim đàn lang chẳng đến, xin đổi tự do, công hoạn đã trang, vân du tìm phỏng đến Tây lạc, gặp chí nhân Phùng Dã Nhân và thành đạt đạo yếu đó. Sau, đến Nam nhạc nương nấu tạo Hội chân giám, Lãng hư đài, tư duy chân pháp. vua Huy Tông (Triệu Cát) ban chiếu vời đến triều đình ở liêu thượng sĩ, cung Thái nhất. Sau đó lại xin trở về núi ở tại Nhữ thủy, ngồi mà thoát xác.

Lại có Tương Phong Tử vốn dân ở Thiệu dương, bẩm tánh ngu xuẩn thẳng thắn, nói năng không kiên sợ, chẳng liên can việc người, hoặc có chút tỳ vết chẳng bó buộc bởi sang hèn cứ thẳng mặt tỏ bày đó. Chu du khắp Nam nhạc thấy đánh núi cao chót vót, bèn phát ý muốn tu đó, cũng biết chỗ ăn xưa trước. bỗng một ngày nọ có Tiêu Phu kính

cẩn khăn xanh mang vác củi mà giúp đỡ, nói rằng: “Ngàn muôn toan khổ mà ăn dùng chẳng chẳng cấp, cho ông một viên thuốc, nuốt uống đó hẳn sức lực gấp bội vậy”. Từ đó chỉ uống nước rượu mà thôi. Áo sam đều vắt bỏ, nóng lạnh chẳng màng. Mọi người thường nói là “Phong Tử thường nằm ngược giữa đường thông, tuy với người có quyền thế oai vị cũng không khuất ngã, thuốc độc không thể làm hại, hổ lang chẳng thể làm tổn thương. Riêng đi một mình và tự nói năng, mọi người không thể lường biết. Mà ngược lại hay khéo biết tâm ý của người, mãi đến nay vẫn còn thấy đó, đã hơn 30 mà vẫn khí khái như xưa cũ. ”

**\* Hoàng Phủ Thản.**

Gần đây có Hoàng Phủ Thản, tự là Lý Đạo, người xứ Tây thực, bẩm tánh thông minh mẫn đạt, lập hạnh thanh cao, đạo học gồm thông chẳng đồng bạn thường. Tinh thông vượt ngoài Lão Trang, rất rành về thuật số. Thường vân du khắp mên nga, phỏng tìm nơi tu trị của Thiên sư, gặp được Đường Chu Chân Nhân, thành dạy yếu pháp đó. Lại dùng khí thuật chữa trị cho người tật bệnh. Lại đem chữ nghĩa kinh văn để chỉ bày, nói mọi sự tốt xấu của người. Hoặc sóng đánh thừa ít, hoặc điểm họa cỏ, Chân Nhân có cất hỏi thì chỉ Đông họa Tây, nói Nam nói Bắc, họa phước không gì chẳng gồm đủ. Quanh co bá yết Bình đô, giãm trải kinh chữ qua Động đình. Phàm những chỗ đến, gặp sự tận cùng hư phế đều được ân huệ. Đạo hạnh càng siêu tuyệt, tiếng tăm vang vọng đến triều đình. Năm Thiệu Hưng thứ 27 (1157) thời Bắc Tống, hoàng đế Cao Tông (Triệu Cấu) ban chiếu vời gọi đến cung quyết. Lúc vào đối đáp xứng hợp Thánh chỉ, vua rất vui mừng lễ đãi nồng hậu. Sau đó, xin trở lại Lô sơn, lập am ở dưới chân núi Bát vân để sắc tinh thần. Mùa thu năm Thiệu Hưng thứ 28 (1158) thời Bắc Tống, Thái thượng hoàng lại ban chiếu bảo ngự chế chiếu thư rằng: “Tiên sinh trong sạch nêu trộ riêng ánh ngời, gá vết ngoài vật, vắt bỏ trần cấu, ngâm vịnh ráng mây, tin thật đáng vui vậy. Mùa thu năm trước cùng cách biệt, triều phủ mong ngóng tròn năm, dấy lòng nghĩ nhớ hiểu lời, rong thần xa tít. Xét thanh thành gặp bạn ở Nguyên lâm, mây trắng bèn vô tâm đối với đế hương. Thu lạnh rất gần, không biết ngày cùng gặp. Nguyện sớm đứng lời thì cười kinh ngự khí, rành rỏi không khó. Đi thả dùng mây tương, đàn trải bày quế tử, thổi hương quán yến, siêu nhiên dưới gió, hỏi đạo cõi lòng rỗng rang, buộc tâm tưởng từ lấm vậy. Chuyện đây vì hỏi thực tiện ở gần càng bảo tồn thanh hư”. Sau đó lại khiến Tiên sinh giáng hương đến Nam nhạc. Đến năm Long Hưng thứ nhất (1163) thời Bắc Tống, Thái thượng hoàng dời lui ở cung Thọ Đức, lại ban chiếu vời gọi

Tiên sinh, mỗi lúc hỏi đáp đạo yếu đều xứng hợp Thánh chỉ. Sau đó lại khiến Tiên sinh giảng hương đến Nam nhạc, kiêm sắc ngự thư 3 bộ kinh Hoàng đình, Đạo đức và Âm phù. Ngự chế ban chiếu thư rằng: “Tự lui ở cung riêng, thường ngày để nuôi thân dưỡng chỉ là sự nghĩ thấy phong thái thật thà, thân gần đàm nói, mong sớm mạng giá, ít đồng nhân thích chuyên tin vâng nhanh dùng bày chỉ hoai”. vua lại bảo thư viện tiếp đãi chiếu, ghi tả thần sắc của Tiên sinh. Đích thân vua tán thán rằng: “Hoàng Phủ là bậc cao sĩ, mặt mày ngang bằng tiên, dùng đạo để xây dựng đời, ai tính về năm tháng. Hạc lẻ trong đồng nội, mây trắng thoảng giữa trời, nhắc môi một lần cười, hợp hòa rất nhiều tự nhiên. ”

(Chỉ 1 đoạn ấy cũng là việc lớn của giáo môn, nên ghi lại toàn bộ đó. Đại khái thâm tâm sâu mầu trách ẩn, mong bước du phương, tầm thầy học đạo, tâm chí phải thành kính. Bên ngoài mềm mỏng bên trong khoan thai, phàm chỗ gặp gỡ không gì chẳng ngấm phù hợp, thì biết chí đạo quả nhiên ở tại nơi ta. Đạo quả tại ta, cao qua Nam cung cũng chẳng phải hợp nghi ư. Nên điều gọi trước kia là muốn thắng Nam cung, trước phải qua Chu lăng vậy. Ở đời có lời đồn đãi là: “Chẳng qua Nam nhạc Âm bộ”, tin chẳng ngoa vậy. Nay thì đợi đến thời vận nhà Tống chúng ta buổi xương thành nên các hàng đệ nhân, cao tăng ẩn sĩ nối gót nhau mà nường nấu cũng chẳng giảm thiểu so với xưa trước vậy!)

### 3. Nói về cổ tích.

Nay, y cứ theo “chân cáo” nói là: “Người học đạo ở trong danh sơn ngũ nhạc có đến trăm vạn vị. Năm nay có những vị đắc đạo sinh lên trời, tên người như ghi riêng, hằng năm hằng tháng đều có người đi, như vậy không thể đều ghi đủ cả, nay chỉ nói sơ người đắc đạo nội trong 1 năm vậy. Có vị chẳng vui thích lên cảnh tiên mà sống lâu dài nơi ngũ nhạc danh sơn cũng chẳng thể nêu kể. Hoặc làm tiên quan, sứ giả cai quản danh sơn cũng lại có cả vài ngàn vị. ”

Lại y cứ theo “Tư Mã Thiên Sư” nói là: “Đền thờ am cũ hang cốc hư hoại chỉ hơn 300 ngôi. Siêu vượt so với triều đại Hán Võ. Hưng thịnh tỏa sáng hơn thời tiền Đường. Những danh sơn khác không thể phỏng theo vậy. Há chẳng là linh tích của muôn xưa, di hóa của ngàn chân, đều hòa hợp với vận Nhâm dần (?), thấy đồng hoàng đế đó...

Làm bài thơ rằng:

*“Chim khách thác tây một mái chèo  
Ánh trăng xa thiếu hồ Động đình  
Rất hận qua trước núi Hồi nhạn  
Trông núi bỏ nhà một chữ không. ”*

Gần đây từ sau ngũ quý, núi hơi cao lẫm. Nay gặp triều đại thịnh vượng, Đạo đạo hưng long. Những vị đến nường nấu lạnh lòng vui thú đạu bạc thường luôn ở đó. Và các danh sơn khác cũng lại như vậy, há chẳng là đạo hóa đượm nhuần sắp trở lại thuần cổ ư? Mỗi lúc gặp 3 xuân, mọi người khắp 4 phương đến tham lễ rất đông. Các năm gần đây đạo hội càng thịnh, điềm ứng tốt lành hiện bày sáng tỏ. Đến như các bậc lọng mào xe hoa đều giáng khuất, các hàng áo vải áo giấy tẩy dự tham. Nguyên vi phỏng hỏi cao thượng đến một lời nửa câu, tợ như có cảm thông, đền tại phía Nam của phần thủy mà chôn mất thiên hạ, há chẳng là chân tiên điểm bày, đạo hóa đượm kịp mà đến như vậy thay!

NAM NHẠC TỔNG THẮNG TẬP  
QUYỂN HẠ  
(HẾT)

-----

## LỜI BẠT

Từ nhà tôi đến Hành sơn cách 200 dặm mà xa. Mỗi năm vào dịp tháng 08, thường vì tôn thân mà đến cầu nguyện, phồng chân dưới má gục đầu nhạc từ. Sau, lại sang cầu đảo, lên núi Chúc dung muốn làm 1 quyển sách ghi chép các thắng tích đó, nhưng vì bỏ sót núi cả lữ. Thái sử chỉ rả rõ nhưng lại vì sự ăn mặc nên rảo chạy chưa được rảnh rỗi. Và Tiên sinh Khâu Lũng đều sườn nhánh nhạc sơn, từng tử từng thu rất chẳng quên vậy men sườn núi Thái thì quân tử xưa trước còn lại mến thích, trường lưu nơi gởi huyết mã tiên từ. Tôi làm thư viện chr giảng, do đó sưu tập thành pho, đề tên là “Đại Lãm”. Nhưng trải qua hơn 10 năm mà sách đó chưa thành, bởi núi kinh sông chỉ biên tập là khó, huống là bộ thư nhọc nhằn ư? Khoảnh khắc đang lưỡng chuyển dời đến Hải châu. Nghe tập tục ở đó chất phác chính sự giản đơn nên có thừa thời gian, cuối cùng sách ấy thành tựu cũng chưa đáng biết, mà sinh Hành sơn thì chẳng phải Quy điều nổi gót, nghĩ nhớ Diêu ma. Vì năm tháng khó thành vậy. Vừa lúc Tôn Uyên đến xem xét, lấy bộ “Nam nhạc tổng thắng tập” bản thời nhà Tống chỉ bày. Từ trước trước không có gỗ ván tốt, nhân đó gấp giao khắc để rộng lưu truyền. Tôi làm quan lại tại Giang nam hơn 10 năm, chẳng đặt riêng quê hương nước nhà, núi mây xa ngoài 2. 000 dặm, tức rừng suối dưới Đại sơn, chỗ đất xưa kia phụ sĩ đặt nghiên từng chẳng được 1 lần bái quét, lại phỏng hỏi theo bè bạn. Thản được rút thân đến lúc nhàn rỗi, qua lại giữa khoảng Hành sơn Nhạc sơn, nhờ đó mà đã đính chính những khuyết sót trong “Đại Lãm”, cũng sắp thành tập trao cho khoáng chí tham xét mà thành ghe tải của Hành sơn vậy và cũng là lòng ước muốn tang tử từng thông của tôi được toại nguyện, và biết bao nhiêu điều không thể thấy đều được vậy! Giao khắc duyên khởi, rõ ràng như trong Tôn Tử. Và đó thành thực kính giữ theo bản thời nhà Tống xưa trước vậy.

*Sau ngày rằm tháng giêng năm Nhâm tuất. Thiện Hóa,  
Đường Trọng Miện kính đề bạt.*

